

## **LỜI NÓI ĐẦU**

Những năm gần đây, nước ta đang trên đà phát triển, nền kinh tế chuyển mình rõ rệt, những Công ty lớn nhỏ được thành lập với nhiều hình thức khác nhau. Bên cạnh đó các doanh nghiệp phải đối mặt với những thử thách trong cuộc cạnh tranh để tồn tại và phát triển. Vì vậy vấn đề đặt ra trong sản xuất kinh doanh là làm thế nào để có được lợi nhuận cao nhất, chi phí bỏ ra thấp nhất thì doanh nghiệp mới có thể tồn tại, phát triển mạnh mẽ và đứng vững trong nền kinh tế thị trường. Bên cạnh sự quản trị tài giỏi của những người lãnh đạo doanh nghiệp, công tác tài chính kinh tế gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cần thiết cho các quyết định kinh tế. Việc đào tạo bồi dưỡng những kế toán viên đã và đang được coi trọng.

Vì vậy em chọn đề tài "**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần bao bì Hoàng Thạch**" cho bài khóa luận của mình.

Khoá luận tốt nghiệp của em chia làm 3 chương:

Chương 1: Những lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch.

Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch.

Mặc dù đã cố gắng nghiên cứu, tìm hiểu và nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của các cô chú, anh chị trong phòng kế toán và dưới sự hướng dẫn của thầy giáo TS. Trần Văn Hợi, em đã phần nào nắm được tình hình thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty, tuy nhiên do trình độ lý luận và thời gian tiếp cận thực tế còn hạn chế nên bài viết của em không thể tránh khỏi những sai sót.

***LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP***

---

Em mong nhận được sự đóng góp và ý kiến của các thầy cô giáo để bài viết của em được hoàn thiện hơn.

*Hải Phòng, ngày 10 tháng 6 năm 2011*

**Sinh viên**

***Phạm Thị Thu Thủy***

**CHƯƠNG 1**

**NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC  
KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ  
KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP**

**1.1 Những vấn đề chung về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp**

**1.1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp**

Trong hoạt động kinh doanh, để tạo ra được sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, các doanh nghiệp phải dùng tiền để mua sắm nguyên nhiên vật liệu, công cụ, dụng cụ... để tiến hành sản xuất tạo ra sản phẩm hàng hóa và các dịch vụ, tiến hành tiêu thụ và thực hiện các dịch vụ và thu tiền về, tạo nên doanh thu của doanh nghiệp. Ngoài phần doanh thu do tiêu thụ các sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra còn bao gồm các khoản doanh thu do các hoạt động khác mang lại.

Do vậy, doanh thu của doanh nghiệp có vai trò rất lớn đối với toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp. Trước hết, doanh thu là nguồn tài chính quan trọng để đảm bảo trang trải các khoản chi phí hoạt động kinh doanh, đảm bảo cho doanh nghiệp có thể tái sản xuất giản đơn cũng như tái sản xuất mở rộng. Là nguồn để các doanh nghiệp có thể thực hiện các nghĩa vụ đối với nhà nước như nộp các khoản thuế quy định, Ngoài ra, doanh thu còn là nguồn có thể tham gia góp vốn cổ phần, tham gia liên doanh, tham gia liên kết với các đơn vị khác. Trong trường hợp doanh thu không đủ đảm bảo cho các khoản chi phí đã bỏ ra, doanh nghiệp sẽ gặp khó khăn về tài chính. Nếu tình trạng này kéo dài sẽ làm cho doanh nghiệp không đủ cạnh tranh trên thị trường và tất yếu sẽ đi đến phá sản.

**1.1.2 Một số khái niệm cơ bản**

**1.1.2.1 Doanh thu**

Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14, doanh thu được hiểu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt

động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần tăng vốn chủ sở hữu.

#### **1.1.2.1.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Việc xác định và ghi nhận doanh thu phải tuân thủ các quy định trong chuẩn mực kế toán số 14 “ Doanh thu và thu nhập khác” và các chuẩn mực khác có liên quan

- Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn 5 điều kiện sau:
  - Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá cho người mua.
  - Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc quyền kiểm soát hàng hoá.
  - Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
  - Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

- Thời điểm ghi nhận doanh thu

- Bán hàng theo phương thức hàng gửi đi bán:

Đây là phương thức doanh nghiệp giao hàng cho khách hàng hoặc các đại lý, đơn vị kí gửi

+ Trường hợp giao hàng tại kho của bên mua hoặc tại một điểm nào đó đã quy định trước trong hợp đồng: sản phẩm khi xuất kho chuyển đi vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp. Khi được bên mua thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán về số hàng đã chuyển giao thì số hàng đó được xác định là tiêu thụ.

+ Đơn vị có hàng kí gửi (Chủ hàng): khi xuất hàng cho các đại lý hoặc các đơn vị nhận bán hàng kí gửi thì số hàng này vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp cho đến khi được tiêu thụ. Khi bán được hàng kí gửi, doanh nghiệp sẽ trả cho đại lý hoặc bên nhận kí gửi một khoản hoa hồng tính theo tỷ lệ % trên giá kí gửi của số hàng kí gửi thực tế đã bán được. Khoản hoa hồng phải trả này được doanh nghiệp hạch toán vào chi phí bán hàng.

+ Đối với đại lý hoặc đơn vị nhận bán hàng kí gửi: Số sản phẩm nhận bán ký

gửi không thuộc quyền sở hữu của đơn vị này. Doanh thu của các đại lý chính là khoản hoa hồng được hưởng. Trong trường hợp đại lý bán đúng giá ký gửi của chủ hàng và hưởng hoa hồng thì không phải tính và nộp thuế GTGT đối với hàng hoá bán đại lý và tiền thu về hoa hồng.

- Bán hàng theo phương thức bán lẻ hàng và bán các dịch vụ, lao vụ

Theo phương thức này, doanh nghiệp bán các sản phẩm, hàng hoá trực tiếp cho người tiêu dùng và được coi là tiêu thụ.

- Bán hàng theo phương thức trực tiếp

Theo phương thức này, căn cứ vào hợp đồng mua bán đã được ký kết, bên mua cử cán bộ đến nhận hàng tại kho của doanh nghiệp. Khi nhận hàng xong, người nhận hàng ký xác nhận vào hoá đơn bán hàng và số hàng đó được xác định là tiêu thụ, người bán có quyền ghi nhận doanh thu.

- Bán hàng theo phương thức giao thẳng

Theo phương thức này, doanh nghiệp mua hàng và người cung cấp bán thẳng cho khách hàng không qua kho của doanh nghiệp. Khi đó nghiệp vụ mua bán xảy ra đồng thời. Phương thức này chủ yếu áp dụng ở các doanh nghiệp thương mại

- Bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp

Theo phương thức này, khi bán hàng doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán hàng trả ngay, khách hàng được chậm trả tiền hàng và phải chịu phần lãi chậm trả theo tỷ lệ quy định trong hợp đồng mua bán hàng. Phần lãi chậm trả được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá trả một lần ngay từ đầu không bao gồm tiền lãi về trả chậm, trả góp.

Một số hình thức bán hàng khác: khuyến mãi, biếu, tặng...

#### **1.1.2.1.2 Doanh thu tiêu thụ nội bộ**

Doanh thu tiêu thụ nội bộ là những khoản thu do bán hàng và cung cấp dịch vụ trong nội bộ doanh nghiệp, đơn vị cấp trên với đơn vị cấp dưới

#### **1.1.2.1.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm: lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hóa dịch vụ, lãi cho thuê tài chính, thu nhập từ cho thuê tài

sản, cho người khác sử dụng tài sản, cổ tức, lợi nhuận được chia, thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn, thu nhập chuyển nhượng, cho thuê cơ sở hạ tầng, thu nhập về các hoạt động đầu tư khác, chênh lệch lãi do bán ngoại tệ, khoản lãi chênh lệch tỷ giá ngoại tệ....

#### **1.1.2.1.4 Thu nhập khác**

Thu nhập khác gồm: Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định, thu tiền do khách hàng vi phạm hợp đồng, thu các khoản nợ khó đòi đã qua xử lý xoá sổ, các khoản thuế được ngân sách nhà nước hoàn lại, thu nhập từ các khoản phải trả không xác định được chủ, các khoản thu nhập khác

#### **1.1.2.1.5 Các khoản giảm trừ doanh thu**

##### **\*) Chiết khấu thương mại**

Chiết khấu thương mại là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với số lượng lớn. Khoản giảm giá có thể phát sinh trên khối lượng của từng lô hàng mà khách hàng đã mua, cũng có thể phát sinh trên tổng khối lượng hàng lũy kế mà khách hàng đã mua trong một quãng thời gian nhất định tùy thuộc vào chính sách chiết khấu thương mại của bên bán

##### **\*) Giảm giá hàng bán**

Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do toàn bộ hoặc một phần hàng hoá kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu

##### **\*) Giá trị hàng bán bị trả lại**

Giá trị hàng bán bị trả lại là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán do các nguyên nhân như: vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị mất, kém phẩm chất, không đúng chủng loại quy cách. Khi doanh nghiệp ghi nhận giá trị hàng bán bị trả lại đồng thời ghi nhận giảm giá vốn hàng bán trong kỳ.

##### **\*) Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế giá trị gia tăng tính theo phương pháp trực tiếp**

- Thuế tiêu thụ đặc biệt được coi là một trong các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh khi doanh nghiệp cung cấp các loại sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất (hoặc các loại dịch vụ) thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB cho khách hàng.

- Thuế xuất khẩu được coi là một trong các khoản giảm trừ doanh thu phát

sinh khi doanh nghiệp có hàng hoá được phép xuất khẩu qua cửa khẩu hay biên giới. Doanh nghiệp phải có nghĩa vụ nộp thuế xuất khẩu. Trong doanh thu của hàng xuất khẩu đã bao gồm số thuế xuất khẩu phải nộp vào ngân sách nhà nước.

- Thuế giá trị gia tăng tính theo phương pháp trực tiếp là tính trên giá trị tăng thêm của hàng hoá dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất tới tiêu dùng. Thuế GTGT phải nộp tương ứng với số doanh thu đã được xác định trong kỳ báo cáo

*Doanh thu thuần được xác định bằng giá trị hợp lý của các khoản đã thu về hoặc sẽ thu sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và giá trị hàng bán bị trả lại, thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp, thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế xuất khẩu.*

### **1.1.2.2 Chi phí**

Chi phí là các khoản chi phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cho các hoạt động khác...mà doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện các hoạt động của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định. Chi phí bao gồm các khoản sau:

#### **1.1.2.2.1 Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là giá trị thực tế xuất kho của số sản phẩm, hàng hoá (hoặc gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hoá đã bán ra trong kỳ đối với doanh nghiệp thương mại), hoặc là giá thành thực tế lao vụ, dịch vụ hoàn thành và đã được xác định là tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh

#### **1.1.2.2.2 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí của doanh nghiệp là toàn bộ các khoản chi phí cho hoạt động kinh doanh, cho các hoạt động khác và các khoản thuế gián thu mà doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện các hoạt động của DN trong một thời kỳ nhất định

##### **\*) Chi phí bán hàng**

Là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá và cung cấp dịch vụ. Chi phí bán hàng bao gồm

- Chi phí nhân viên bán hàng: phản ánh các khoản phải trả cho nhân viên bán hàng, nhân viên đóng gói, vận chuyển, bảo quản sản phẩm, hàng hoá... Bao gồm tiền lương, tiền ăn giữa ca, tiền công và các khoản trích BHXH, BHYT,

KPCĐ...

- Chi phí vật liệu bao bì: phản ánh các chi phí vật liệu, bao bì xuất dùng cho việc giữ gìn, tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, như chi phí vật liệu đóng gói sản phẩm, hàng hoá, chi phí vật liệu, nhiên liệu dùng cho bảo quản, bốc vác, vận chuyển sản phẩm, hàng hoá trong quá trình tiêu thụ, vật liệu dùng cho sửa chữa, bảo quản tài sản cố định....dùng cho bộ phận bán hàng

- Chi phí dụng cụ, đồ dùng: phản ánh chi phí về công cụ, dụng cụ phục vụ cho quá trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá như dụng cụ đo lường, phương tiện tính toán, phương tiện làm việc...

- Chi phí khấu hao tài sản cố định: phản ánh chi phí khấu hao tài sản cố định ở bộ phận bảo quản, bán hàng như nhà kho, cửa hàng, bến bãi, phương tiện vận chuyển, bốc dỡ, phương tiện tính toán, đo lường, kiểm nghiệm chất lượng...

- Chi phí bảo hành sản phẩm: phản ánh các khoản chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá. Riêng chi phí sửa chữa, bảo hành công trình xây lắp được phản ánh vào chi phí sản xuất chung, không phản ánh vào chi phí bán hàng

- Chi phí dịch vụ mua ngoài: phản ánh các chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ cho bán hàng như chi phí thuê ngoài sửa chữa tài sản cố định phục vụ trực tiếp cho khâu bán hàng, tiền thuê kho, thuê bãi, tiền thuê bốc vác, vận chuyển sản phẩm, hàng hoá đi bán, tiền trả hoa hồng cho đại lý bán hàng, cho đơn vị nhận uỷ thác xuất khẩu...

- Chi phí bằng tiền khác: phản ánh các chi phí bằng tiền khác phát sinh trong khâu bán hàng ngoài các chi phí đã nêu trên như chi phí tiếp khách ở bộ phận bán hàng, chi phí giới thiệu sản phẩm, hàng hoá, quảng cáo, chào hàng, chi phí hội nghị khách hàng...

**\*) Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Là toàn bộ chi phí liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm:

- Chi phí nhân viên quản lý: phản ánh các khoản phải trả cho cán bộ nhân viên quản lý doanh nghiệp như tiền lương, các khoản phụ cấp, bảo hiểm xã hội,



bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn của Ban giám đốc, nhân viên quản lý ở các phòng, ban của doanh nghiệp.

- Chi phí vật liệu quản lý: phản ánh chi phí vật liệu xuất dùng cho công tác quản lý doanh nghiệp như văn phòng phẩm, vật liệu sử dụng cho việc sửa chữa tài sản cố định, công cụ, dụng cụ...( giá có thuế hoặc chưa có thuế GTGT)

- Chi phí đồ dùng văn phòng: phản ánh chi phí dụng cụ, đồ dùng văn phòng cho công tác quản lý( giá có thuế hoặc chưa có thuế GTGT)

- Chi phí khấu hao tài sản cố định: phản ánh chi phí khấu hao tài sản cố định dùng trong doanh nghiệp như: nhà cửa làm việc của các phòng ban, kho tàng, vật kiến trúc, phương tiện vận tải, truyền dẫn, máy móc thiết bị quản lý dùng trên văn phòng...

- Thuế, phí và lệ phí: phản ánh chi phí về thuế, phí và lệ phí như: thuế môn bài, tiền thuê đất...và các khoản phí, lệ phí khác.

- Chi phí dự phòng: phản ánh các khoản dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả tính vào chi phí sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp

- Chi phí dịch vụ mua ngoài: phản ánh các chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ cho công tác quản lý doanh nghiệp, các khoản chi mua và sử dụng các tài liệu kỹ thuật, bằng sáng chế...( không đủ tiêu chuẩn ghi nhận tài sản cố định) được tính theo phương pháp phân bổ dần vào chi phí quản lý doanh nghiệp, tiền thuê tài sản cố định, chi phí trả cho nhà thầu phụ.

- Chi phí bằng tiền khác: phản ánh các chi phí khác thuộc quản lý chung của doanh nghiệp, ngoài các chi phí đã nêu trên như chi phí hội nghị tiếp khách, công tác phí, tàu xe, khoản chi cho lao động nữ...

#### **1.1.2.2.3 Chi phí hoạt động tài chính**

Chi phí hoạt động tài chính bao gồm: các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay, đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch chứng khoán, các khoản lập và hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, đầu tư khác, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá mua và bán ngoại tệ...

#### **1.1.2.2.4 Chi phí khác**

Chi phí khác gồm: chi phí thanh lý nhượng bán tài sản cố định và giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý nhượng bán, tiền phạt do vi phạm hợp đồng

kinh tế, bị phạt thuế, truy nộp thuế, các khoản chi phí do kế toán bị nhầm hoặc bỏ sót khi ghi sổ kế toán, các khoản chi phí khác...

#### **1.1.2.2.4 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp

Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá dịch vụ và thu nhập khác

Thuế TNDN phải nộp = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất thuế TNDN

#### **1.1.2.3 Xác định kết quả kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh là biểu hiện số tiền lãi, lỗ từ các loại hoạt động của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định.

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ là số chênh lệch giữa doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ với các khoản giảm trừ doanh thu.

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ là số chênh lệch giữa doanh thu thuần với giá vốn hàng bán.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh là số chênh lệch giữa lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

Lợi nhuận khác là số chênh lệch giữa thu nhập khác với chi phí khác.

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế là tổng số giữa lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh với lợi nhuận khác.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp( lợi nhuận ròng hay lãi ròng) là phần lợi nhuận sau khi lấy lợi nhuận kế toán trước thuế trừ đi chi phí thuế TNDN.

- Kết quả hoạt động kinh doanh thông thường: là kết quả từ những hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp, đó là hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ và hoạt động tài chính.

- Kết quả hoạt động khác: là kết quả từ các hoạt động bất thường khác, được tính bằng chênh lệch giữa thu nhập khác và chi phí khác.

**1.1.3 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh**

- Phản ánh, ghi chép đầy đủ tình hình hiện có và sự biến động về mặt số lượng, chất lượng, chủng loại, quy cách, mẫu mã...đôi với từng loại hàng hoá, dịch vụ bán ra.
- Phản ánh ghi chép đầy đủ, kịp thời các khoản doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu, các chi phí phát sinh để cuối kỳ tập hợp doanh thu, chi phí để xác định kết quả kinh doanh.
- Theo dõi thường xuyên, liên tục tình hình biến động tăng, giảm các khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính, doanh thu hoạt động bất thường.
- Phải theo dõi chi tiết, riêng biệt theo từng loại doanh thu kể cả doanh thu nội bộ nhằm phản ánh kịp thời, chi tiết, đầy đủ kết quả kinh doanh làm căn cứ lập các báo cáo tài chính.
- Ghi chép, phản ánh chi tiết, kịp thời, chính xác các khoản giảm trừ doanh thu, các khoản phải thu, chi phí của từng hoạt động của doanh nghiệp, đồng thời theo dõi và đôn đốc các khoản phải thu khách hàng.
- Xác định chính xác kết quả hoạt động kinh doanh, giám sát tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Cung cấp các thông tin kế toán phục vụ cho việc lập các báo cáo tài chính và định kỳ phân tích hoạt động kinh doanh liên quan đến doanh thu và xác định kết quả kinh doanh.
- Xác lập được quá trình luân chuyển chứng từ về kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh.
- Phản ánh đầy đủ, kịp thời, chi tiết tình hình tiêu thụ ở tất cả các trạng thái như hàng đi đường, hàng tồn kho, hàng gửi bán...
- Xác định đúng thời điểm hàng hoá được coi là tiêu thụ để kịp thời lập báo cáo tiêu thụ, phản ánh doanh thu, báo cáo thường xuyên tình hình tiêu thụ và thanh toán chi tiết theo từng loại hàng hoá, từng hợp đồng kinh tế.
- Xác định và tập hợp đầy đủ giá vốn, chi phí bán hàng, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận. Từ đó đưa ra những kiến nghị, biện

pháp nhằm hoàn thiện việc tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh nhằm cung cấp cho ban lãnh đạo để có những việc làm cụ thể phù hợp với thị trường.

## **1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.**

### **1.2.1 Tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.**

#### **1.2.1.1 Chứng từ sử dụng**

- Hoá đơn bán hàng thông thường, hoá đơn GTGT
- Phiếu xuất kho
- Phiếu thu
- Giấy báo có của ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

#### **1.2.1.2 Tài khoản sử dụng**

##### **\*) TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:**

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng thực tế của doanh nghiệp thực hiện trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh

- TK 511 có 5 tiểu khoản cấp 2:
  - + TK 5111: Doanh thu bán hàng hoá
  - + TK 5112: Doanh thu bán các thành phẩm
  - + TK 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ
  - + TK 5114: Doanh thu trợ cấp trợ giá
  - + TK 5117: Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư
  - + TK 5118: Doanh thu khác

##### **\*) TK 512: Doanh thu bán hàng nội bộ**

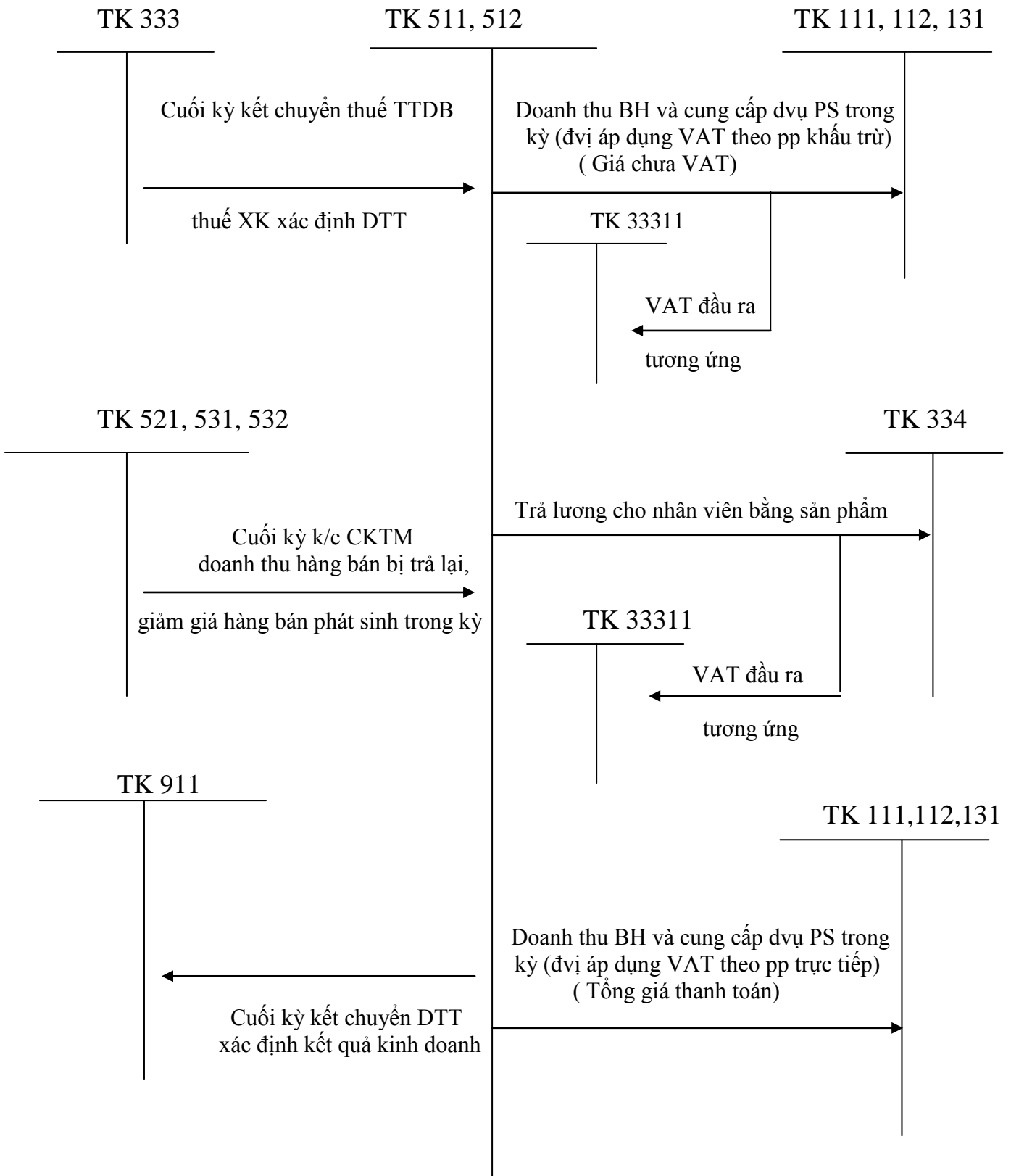
Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu số sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ tiêu thụ trong nội bộ các doanh nghiệp. Doanh thu tiêu thụ nội bộ là số tiền thu được do bán hàng hoá, sản phẩm, cung cấp dịch vụ tiêu thụ nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc trong cùng một công ty, tổng công ty tính theo giá nội bộ.

- TK 512 có 3 tiểu khoản cấp 2
  - + TK 5121: Doanh thu bán hàng hoá
  - + TK 5122: Doanh thu bán các thành phẩm
  - + TK 5123: Doanh thu cung cấp dịch vụ

**1.2.1.3 Phương pháp hạch toán**

Trình tự hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu bán hàng nội bộ được khái quát qua sơ đồ sau:

**Sơ đồ 1.1 SƠ ĐỒ HẠCH TOÁN DOANH THU BH VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**



## **1.2.2 Tổ chức công tác kế toán các khoản giảm trừ doanh thu**

### **1.2.2.1 Chứng từ sử dụng**

- Hoá đơn GTGT
- Phiếu chi
- Giấy báo có
- Các chứng từ khác có liên quan

### **1.2.2.2 Tài khoản sử dụng**

#### **\*) TK 521: Chiết khấu thương mại**

Tài khoản này dùng để phản ánh khoản chiết khấu thương mại mà doanh nghiệp đã giảm trừ, hoặc đã thanh toán cho người mua hàng do việc người mua hàng đã mua hàng với khối lượng lớn và theo thoả thuận bên bán sẽ dành cho bên mua một khoản chiết khấu thương mại (Đã ghi trên hợp đồng kinh tế mua bán hoặc cam kết mua bán hàng hoá)

#### **\*) TK 531: Hàng bán bị trả lại**

Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hoá bị khách hàng trả lại (Tính theo đúng đơn giá ghi trên hoá đơn). Các chi phí khác phát sinh liên quan đến việc bán hàng bị trả lại mà doanh nghiệp phải chi được phản ánh vào tài khoản 641 “ Chi phí bán hàng”.

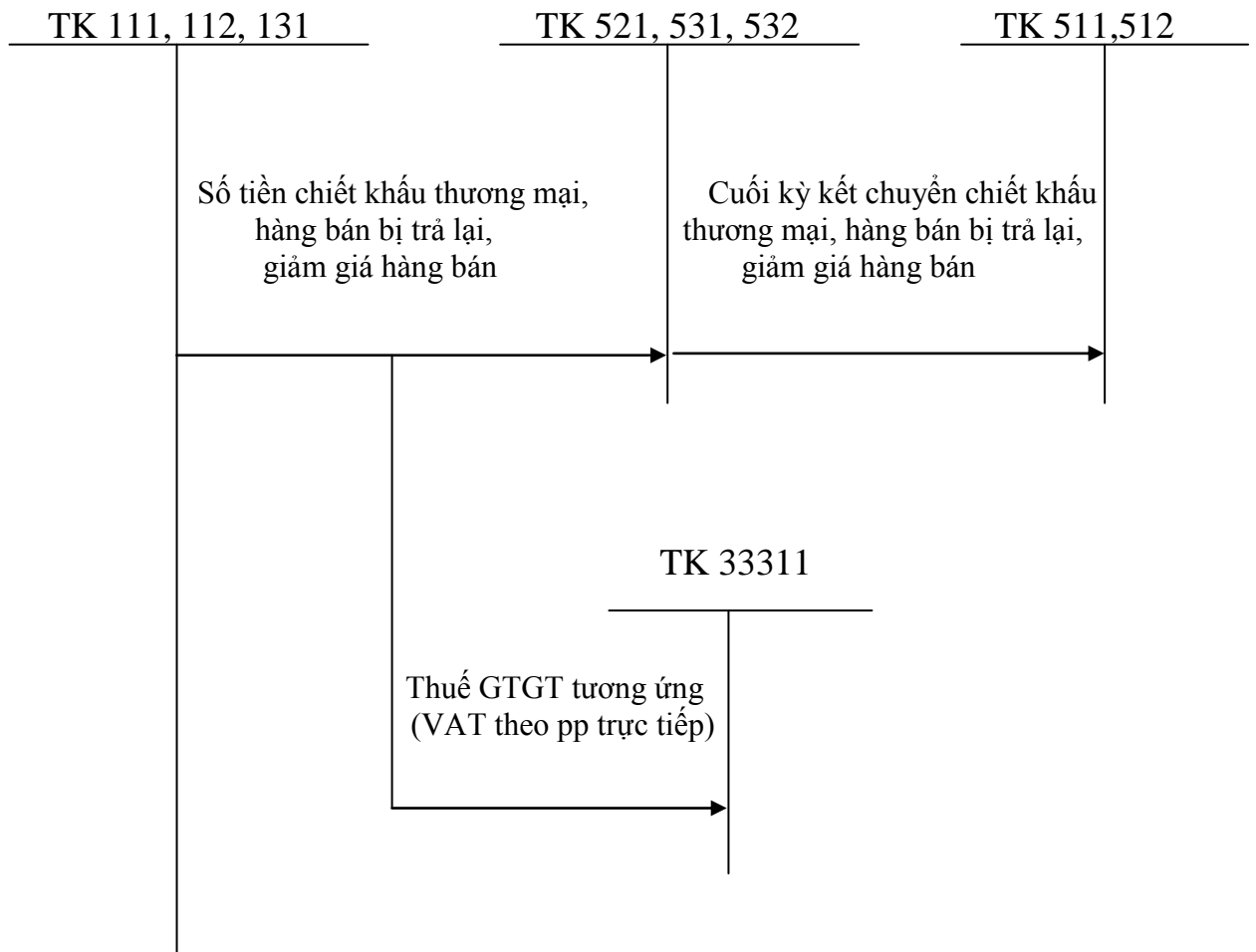
#### **\*) TK 532: Giảm giá hàng bán**

Tài khoản này dùng để phản ánh khoản giảm giá hàng bán thực tế phát sinh và việc xử lý khoản giảm giá hàng bán trong kỳ kế toán.

### **1.2.2.3 Phương pháp hạch toán**

Trình tự hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu được khái quát theo sơ đồ sau:

**Sơ đồ 1.2 SƠ ĐỒ HẠCH TOÁN CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU**



### 1.2.3 Tổ chức công tác kế toán giá vốn hàng bán

#### 1.2.3.1 Chứng từ sử dụng

- Hoá đơn GTGT
- Phiếu xuất kho
- Phiếu chi
- Các chứng từ khác có liên quan

#### 1.2.3.2 Tài khoản sử dụng

##### **\*) TK 632 “ Giá vốn hàng bán”**

Doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên có kết cấu và nội dung phản ánh như sau:

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán ra trong kỳ. Ngoài ra, tài khoản này còn dùng để phản ánh các

chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh như: chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nhượng bán, thanh lý bất động sản đầu tư...

Ngoài ra, kế toán còn sử dụng các tài khoản khác liên quan như: TK 156, TK 611, TK 632(Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ)

*- Việc hạch toán hàng tồn kho được áp dụng theo một trong các phương pháp sau:*

● **Phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ**

Giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho tương tự đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng về, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp

● **Phương pháp nhập trước xuất trước**

Phương pháp này được áp dụng dựa trên giả định hàng tồn kho được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ. Giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

● **Phương pháp nhập sau xuất trước**

Phương pháp này được áp dụng dựa trên giả định hàng tồn kho được mua sau hoặc sản xuất sau thì được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trước đó. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập sau hoặc gần sau cùng. Giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ còn tồn kho

● **Phương pháp tính theo giá đích danh**

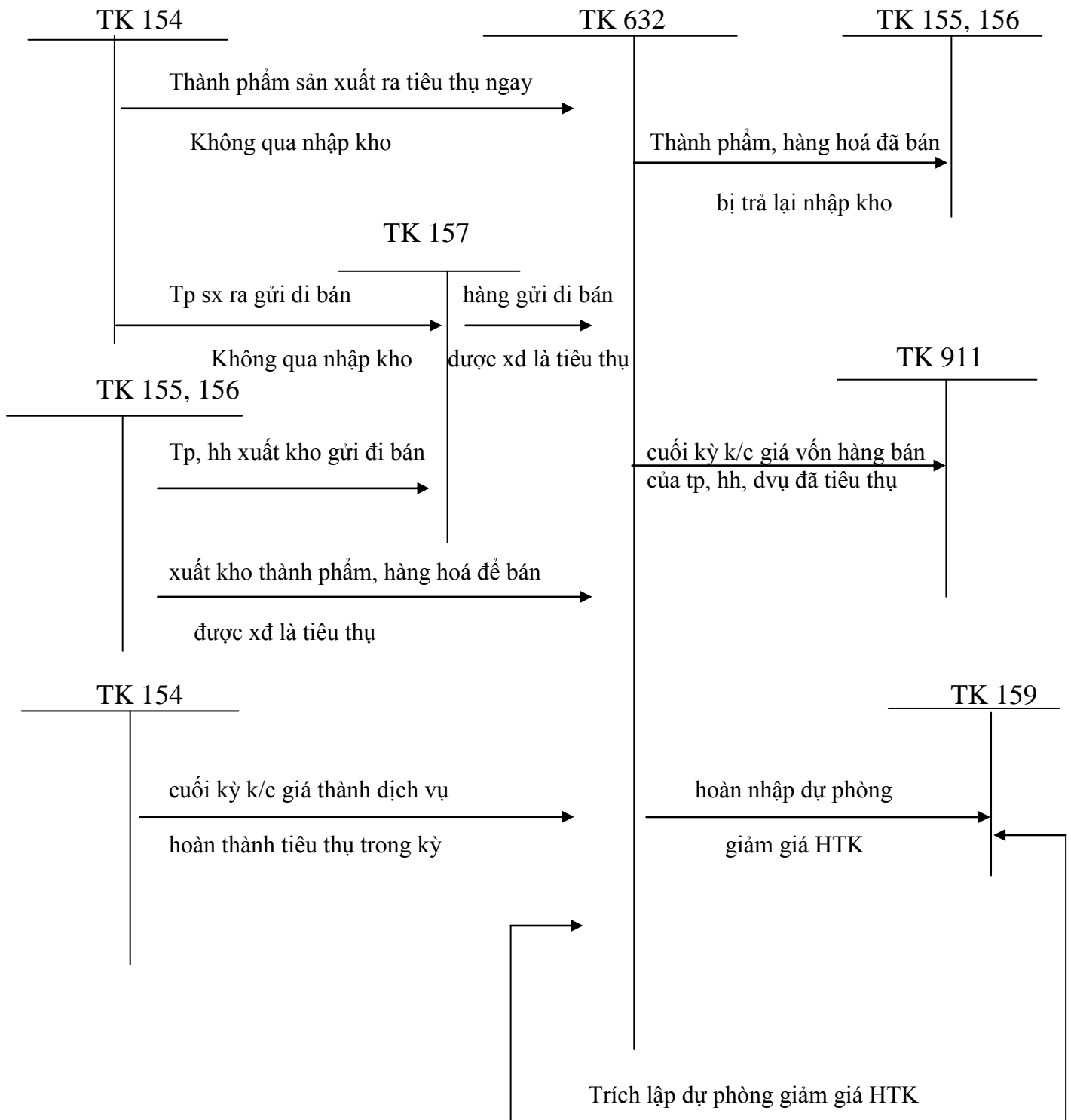
Phương pháp này được áp dụng đối với doanh nghiệp có ít loại mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và nhận diện được



**1.2.3.3 Phương pháp hạch toán**

- Trình tự hạch toán giá vốn hàng bán ( Theo phương pháp kê khai thường xuyên ) được khái quát theo sơ đồ sau;

**Sơ đồ 1.3 SƠ ĐỒ HẠCH TOÁN GIÁ VỐN HÀNG BÁN THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI THƯỜNG XUYÊN**



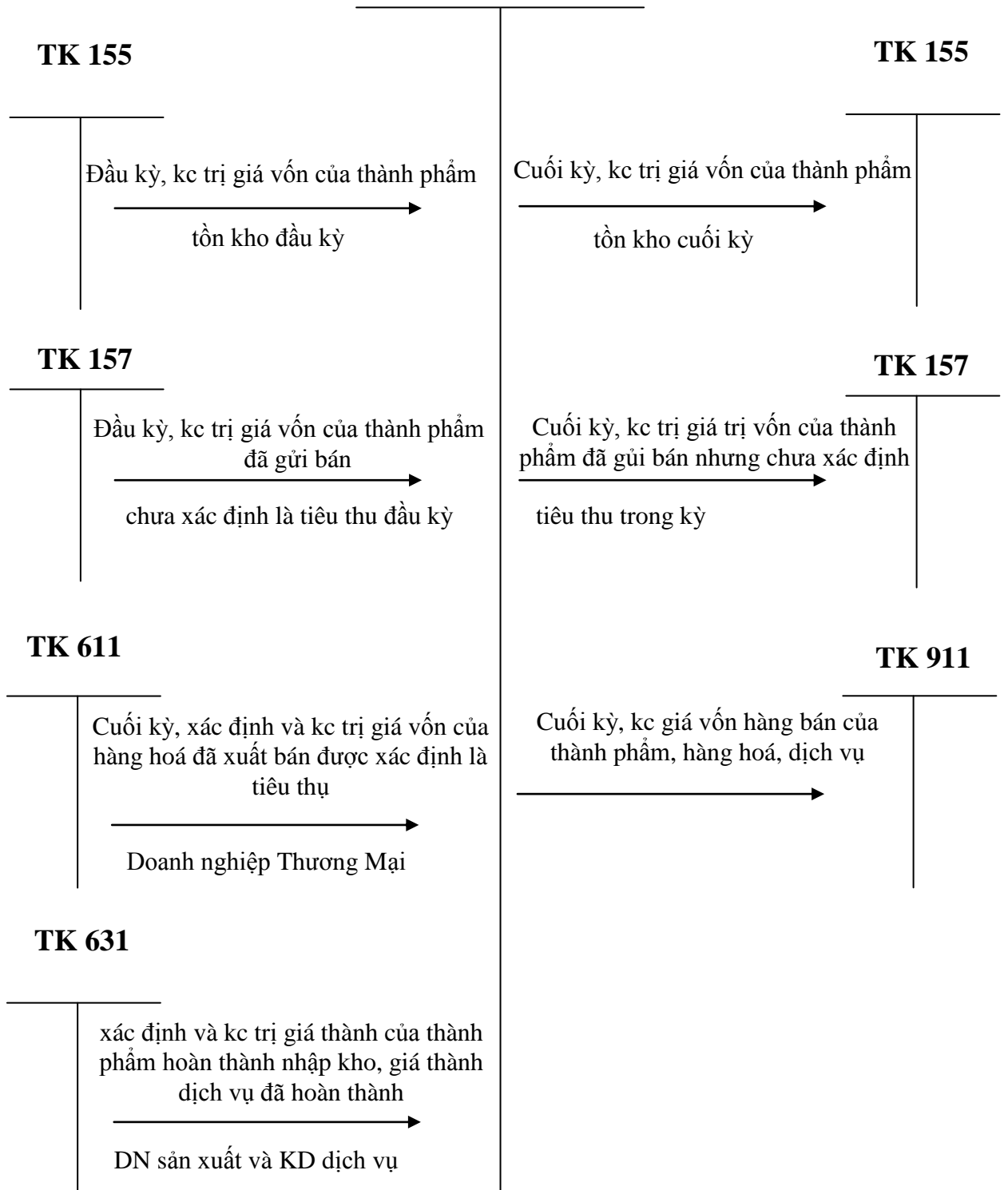
## **LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP**

- Trình tự hạch toán giá vốn hàng bán ( Theo phương pháp kiểm kê định kỳ)

được khái quát theo sơ đồ sau:

### **1.2.4. Tổ chức công tác kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

**Sơ đồ 1.4: SƠ ĐỒ HẠCH TOÁN CHI PHÍ BÁN HÀNG THEO PHƯƠNG PHÁP KIỂM KÊ ĐỊNH KỲ TK 632**



#### **1.2.4.1. Chứng từ sử dụng**

- Hoá đơn GTGT
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ
- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội
- Các chứng từ khác có liên quan

#### **1.2.4.2 Tài khoản sử dụng**

##### **\*) TK 641: Chi phí bán hàng**

Tài khoản này dùng để phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ của doanh nghiệp

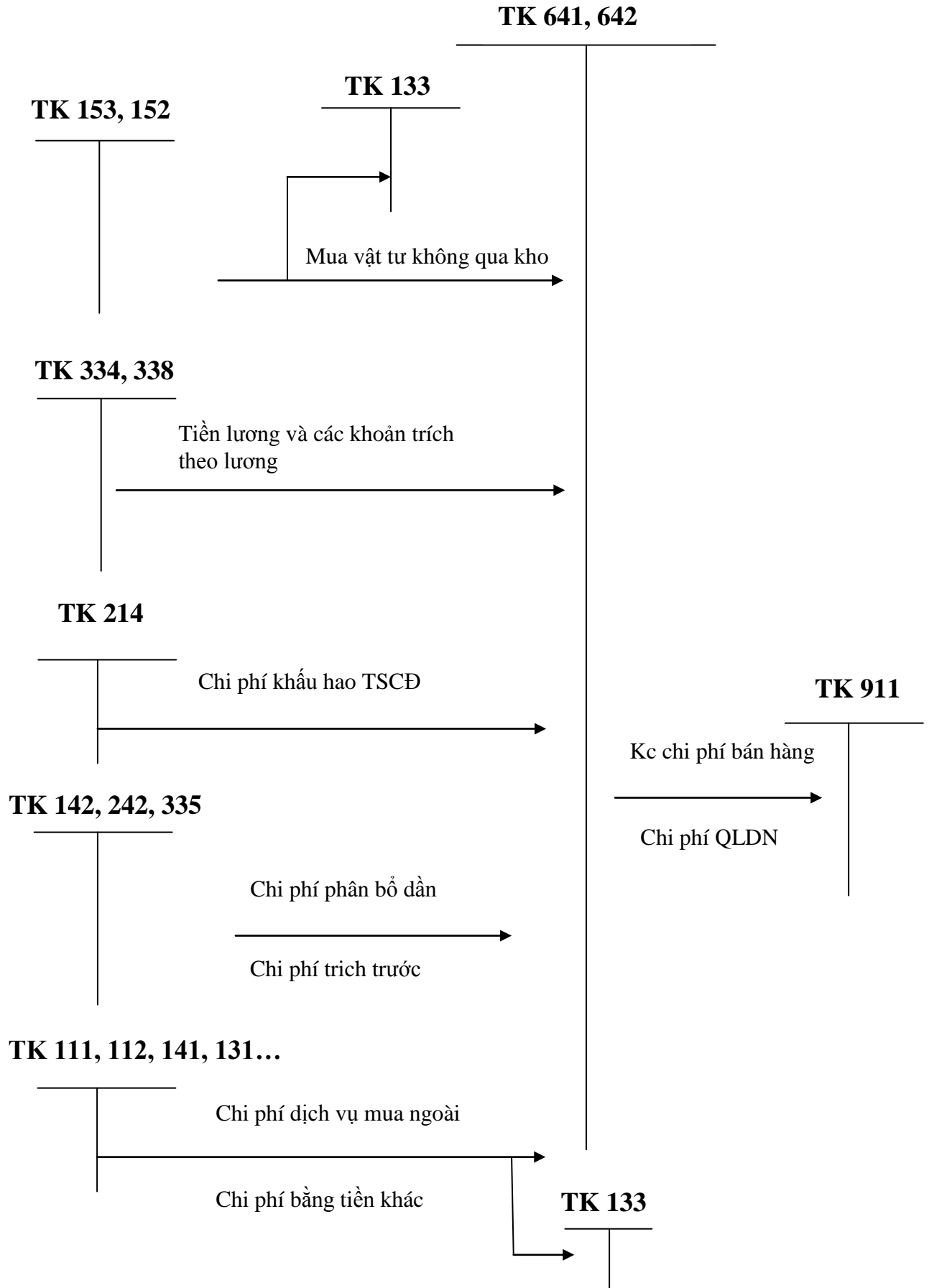
##### **\*) TK 642: Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản chi phí quản lý chung của doanh nghiệp phát sinh trong một kỳ hạch toán.

- Tài khoản 642 có 8 tiểu khoản cấp 2:
  - + TK 6421: Chi phí nhân viên quản lý
  - + TK 6422: Chi phí vật liệu quản lý
  - + TK 6423: Chi phí đồ dùng văn phòng
  - + TK 6424: Chi phí khấu hao TSCĐ
  - + TK 6425: Thuế, phí và lệ phí
  - + TK 6426: Chi phí dự phòng
  - + TK 6427: Chi phí dịch vụ mua ngoài
  - + TK 6428: Chi phí bằng tiền khác
- Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ

#### **1.2.4.3. Phương pháp hạch toán**

Trình tự hạch toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp được khái quát qua sơ đồ sau



## **1.2.4 Tổ chức kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính**

### **1.2.4.1 Chứng từ sử dụng**

- Hoá đơn GTGT
- Phiếu thu, phiếu chi
- Giấy báo nợ, giấy báo có
- Các chứng từ khác có liên quan

### **1.2.4.2 Tài khoản sử dụng**

#### **\*) TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính**

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia, khoản lãi về chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh và doanh thu các hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

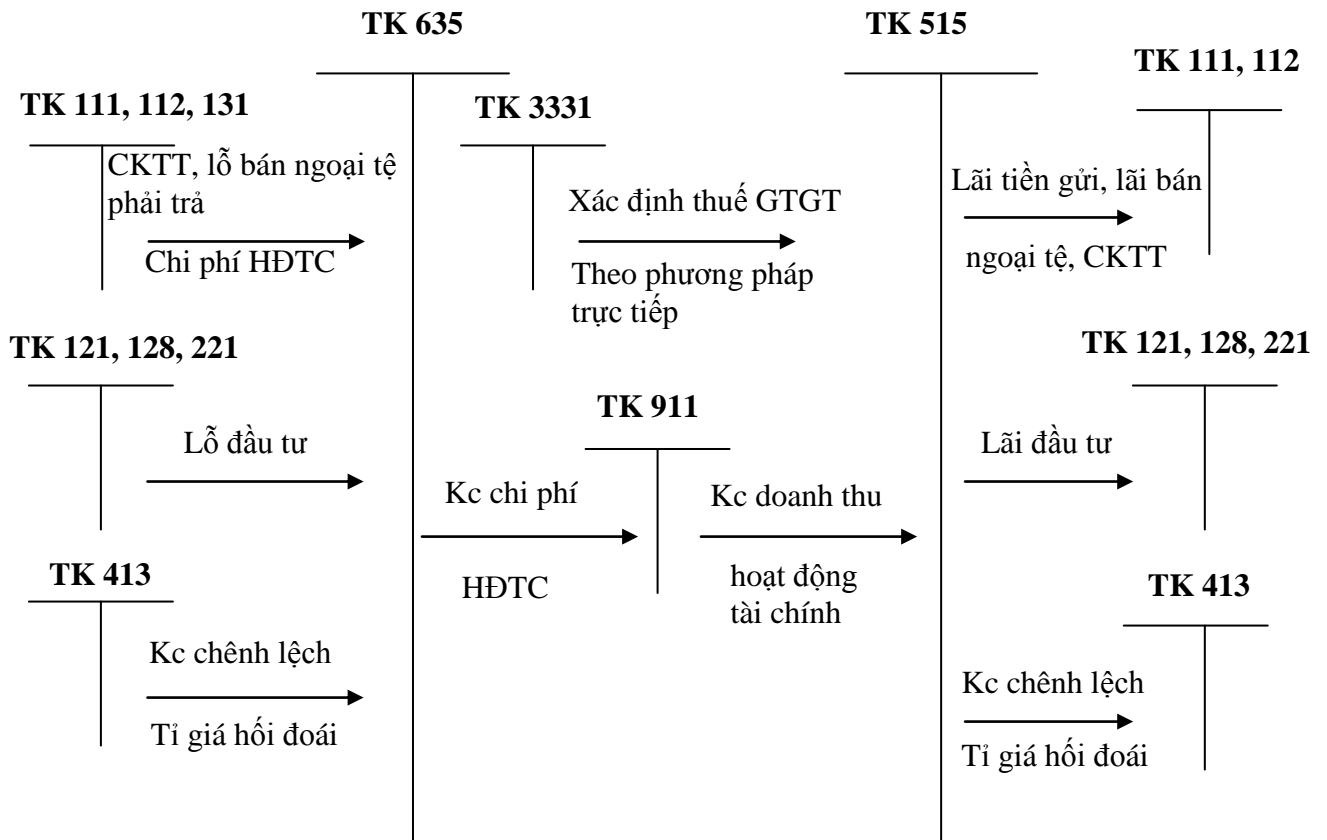
#### **\*) TK 635: Chi phí tài chính**

Tài khoản này dùng để phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính

### **1.2.4.3 Phương pháp hạch toán**

Trình tự hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính được khái quát theo sơ đồ sau:

**Sơ đồ 1.6 SƠ ĐỒ HẠCH TOÁN DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH VÀ CP  
HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**



### 1.2.5 Tổ chức kế toán thu nhập khác và chi phí khác

#### 1.2.5.1 Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu, phiếu chi
- Biên bản bàn giao, thanh lý tài sản cố định
- Các chứng từ khác có liên quan

#### 1.2.5.2 Tài khoản sử dụng

##### \*) TK 711: Thu nhập khác

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp

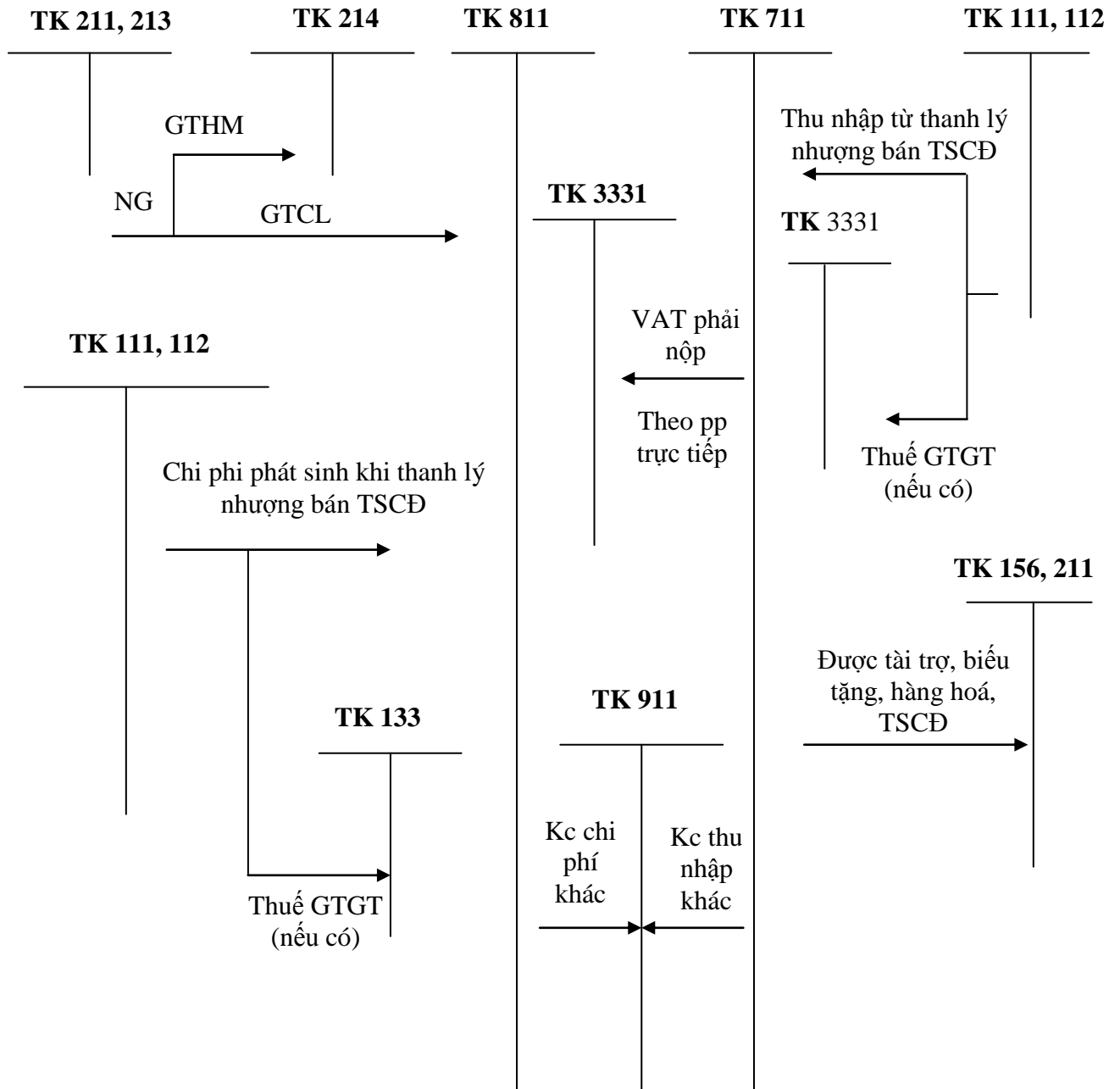
##### \*) TK 811: Chi phí khác

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản chi phí của các hoạt động ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

**1.2.5.3 Phương pháp hạch toán**

Trình tự hạch toán thu nhập khác và chi phí khác được khái quát qua sơ đồ sau:

**Sơ đồ 1.7 SƠ ĐỒ HẠCH TOÁN THU NHẬP KHÁC VÀ CP KHÁC**



## **1.2.6 Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh**

### **1.2.7.1. Chứng từ sử dụng**

- Phiếu kế toán

### **1.2.7.2. Tài khoản sử dụng**

#### **\*) TK 911 : Xác định kết quả kinh doanh**

Tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán năm. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

- Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ

$$\begin{array}{l} \text{Doanh thu thuần về} \\ \text{bán hàng và cung} \\ \text{cấp dịch vụ} \\ \\ \text{Lợi nhuận gộp về} \\ \text{bán hàng và cung} \\ \text{cấp dịch vụ} \\ \\ \text{Lợi nhuận từ} \\ \text{hoạt động kinh} \\ \text{doanh} \\ \\ \text{Lợi nhuận khác} \\ \\ \text{Tổng lợi nhuận kế} \\ \text{toán trước thuế} \\ \\ \text{Lợi nhuận sau thuế} \\ \text{thu nhập doanh nghiệp} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Doanh thu bán} \\ \text{hàng và cung cấp} \\ \text{dịch vụ} \\ \\ \text{Doanh thu thuần} \\ \text{về bán hàng và} \\ \text{cung cấp dịch vụ} \\ \\ \text{Chi phí} \\ \text{tài chính} \\ \\ \text{Doanh thu khác} \\ \\ \text{Lợi nhuận thuần từ} \\ \text{hoạt động kinh doanh} \\ \\ \text{Tổng lợi nhuận kế toán} \\ \text{trước thuế} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Các khoản} \\ \text{giảm trừ} \\ \text{doanh thu} \\ \\ \text{Giá vốn hàng} \\ \text{bán} \\ \\ \text{Chi phí quản} \\ \text{lý doanh} \\ \text{nghiệp} \\ \\ \text{Chi phí khác} \\ \\ \text{Chi phí thuế thu nhập} \\ \text{doanh nghiệp} \end{array}$$

#### **\*) TK 421: Lợi nhuận chưa phân phối**

- TK 421 có 2 tiểu khoản cấp 2:
  - + TK 4211: Lợi nhuận chưa phân phối năm trước
  - + TK 4212: Lợi nhuận chưa phân phối năm nay
- TK 421 có thể có số dư Nợ hoặc số dư Có
  - + Số dư bên Nợ là số lỗ hoạt động kinh doanh chưa xử lý
  - + Số dư bên Có là số lợi nhuận chưa phân phối hoặc chưa sử dụng

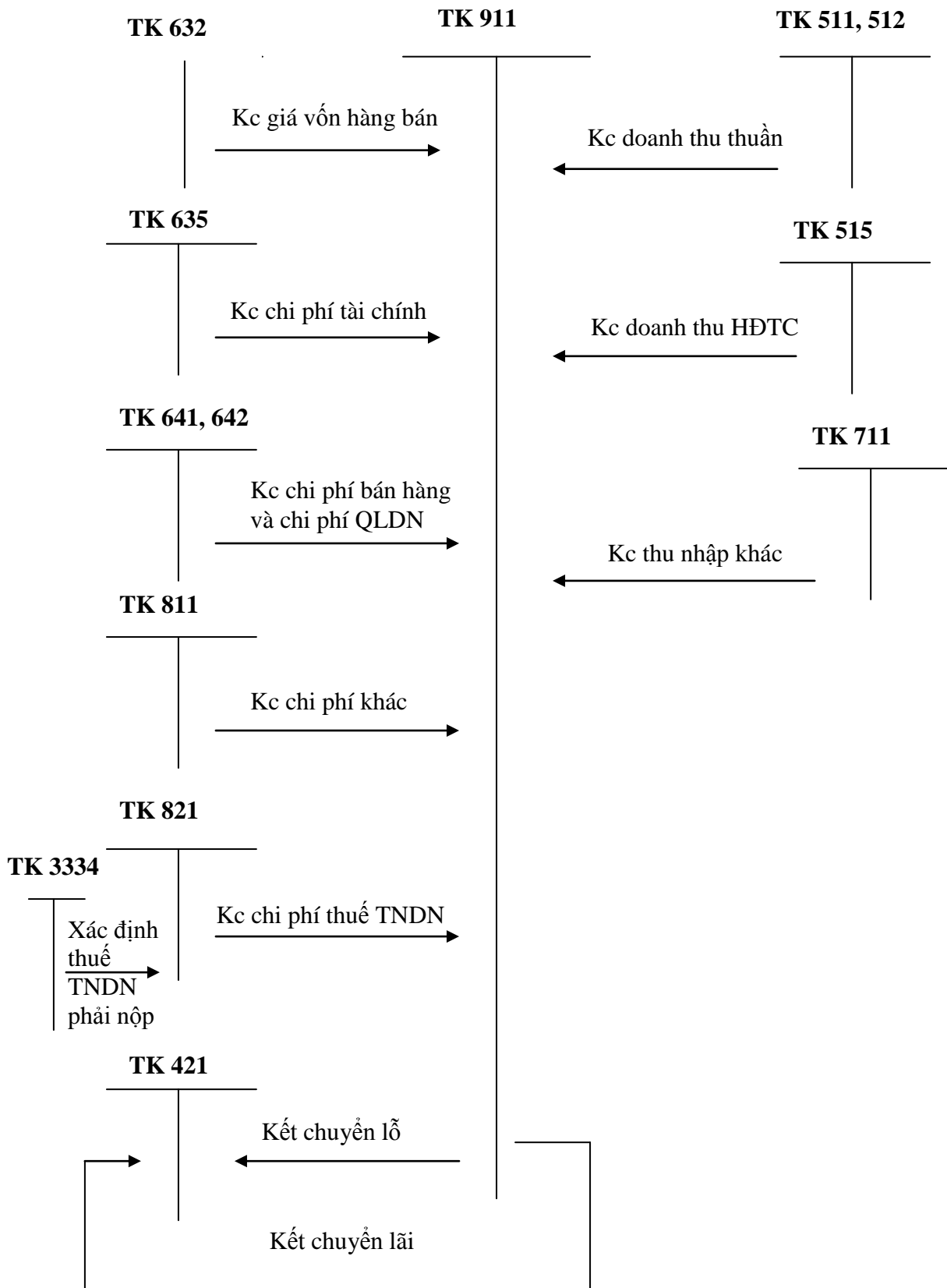


**\*) TK 811: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

**1.2.7.3 Phương pháp hạch toán**

Trình tự hạch toán xác định kết quả kinh doanh được khái quát qua sơ đồ sau

**Sơ đồ 1.8: SƠ ĐỒ HẠCH TOÁN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH**



**CHƯƠNG 2**

**THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH  
THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI  
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HOÀNG THẠCH**

**2.1 Khái quát chung về công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch**

**2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch Thạch**

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch

Tên giao dịch tiếng Anh: Hoang Thach joint stock bagging company.

Tên giao dịch viết tắt: HBC

Người đại diện pháp lý: Ông Nguyễn Văn Tọa- Giám đốc

Địa chỉ: Thị trấn Minh Tân- Kinh Môn- Hải Dương

Loại hình doanh nghiệp: Doanh nghiệp cổ phần

Điện thoại: 03203.820020

Fax: 03203.821869

Vốn điều lệ: 6.000.000.000 đồng (Sáu tỉ đồng chẵn).

Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch là một đơn vị trực thuộc Tổng Công ty xi măng Việt Nam được thành lập theo quyết định số 25/1999/QĐ- TTg ngày 22/02/1999 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở chuyển đổi Doanh nghiệp Nhà nước (Phân xưởng May bao thuộc công ty xi măng Hoàng Thạch – Tổng Công ty xi măng Việt Nam) thành Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch.

Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch chính thức đi vào hoạt động năm 1999 theo cơ chế độc lập với các đơn vị thành viên khác trong Tổng Công ty, được chủ động phát huy khả năng, tìm kiếm đối tác và hoạch định con đường đi riêng cho mình.

Được sự ủng hộ và tạo điều kiện của Tổng Công ty, các ban ngành địa phương cùng với sự nỗ lực của ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên trong toàn công ty, công việc sản xuất kinh doanh dần đi vào ổn định và ngày càng hiệu quả, quan hệ hợp tác của Công ty với các bạn hàng trong và ngoài nước ngày càng được

cải thiện. Nhờ vậy, đời sống của cán bộ công nhân viên ngày được nâng cao, cán bộ công nhân viên luôn tin tưởng vào sự điều hành của Ban lãnh đạo công ty và yên tâm công hiến, đóng góp sức mình cho sự phát triển chung của Công ty.

### **2.2.1.1 Đặc điểm sản xuất của công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch**

Công ty kinh doanh các ngành nghề: sản xuất kinh doanh các loại bao bì, kinh doanh các vật tư sản xuất bao bì.

### **2.2.1.2 Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động**

#### **+ Thuận lợi:**

Thành lập và đi vào hoạt động được 12 năm công ty đã nhận được sự giúp đỡ, quan tâm của ban ngành địa phương cũng như sự nhiệt tình của đội ngũ lao động có tay nghề cao. Công ty đã tạo dựng được nhiều uy tín và đáp ứng được yêu cầu ngày càng lớn của thị trường trong việc cung cấp các loại bao bì và các vật tư sản xuất bao bì.

#### **+ Khó khăn:**

Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch có quy mô sản xuất kinh doanh và tiềm năng hoạt động còn nhỏ, công ty bị hạn chế nhiều mặt:

- Về mặt nhu cầu thị trường: các loại bao bì là sản phẩm phẩm chưa được đại bộ phận người dân hiểu biết về tác dụng của nó mặt khác, do công nghệ sản xuất vẫn còn nhiều hạn chế nên khả năng cạnh tranh cũng gặp nhiều khó khăn.
- Về vốn: Do vốn ít nên việc đầu tư mua sắm các đầu chuyên sản xuất hiện đại với năng suất và chất lượng cao vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu thị trường.

Ngoài ra, sự cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng ngành ngày càng gay gắt cũng là trở ngại cho công ty. Trong thời gian gần đây còn xuất hiện các sản phẩm nhái, giả mạo gây ảnh hưởng đến uy tín và thị phần của công ty.

### **2.3 Những thành tích cơ bản mà công ty đã đạt được trong những năm qua.**

Hiện nay công ty đã bắt đầu có uy tín và thương hiệu trong việc cung cấp Các sản phẩm bao bì.

Kết quả đạt được trong những năm 2008, 2009, 2010 như sau:

- \* Về lao động: Số lượng tham gia lao động tại công ty ngày càng tăng.

## **LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP**

Tính đến tháng 12/2010, tổng số lao động của công ty là 215 người trong đó 85% đã được trang bị những kỹ năng cần thiết cho việc đảm bảo chất lượng và an toàn lao động do các Bộ ngành liên quan quy định.

\* Về sự biến động doanh thu (ĐVT: đồng):

| <b>Chỉ tiêu</b>    | <b>Năm 2008</b> | <b>Năm 2009</b> | <b>Năm 2010</b> |
|--------------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| Doanh thu thuần    | 9.872.658.211   | 28.000.000.000  | 38.429.652.734  |
| Lợi nhuận sau thuế | 98.213.978      | 213.846.639     | 46.589.839      |

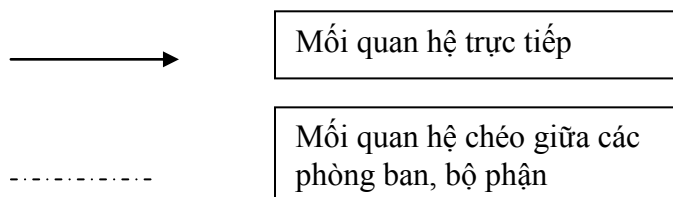
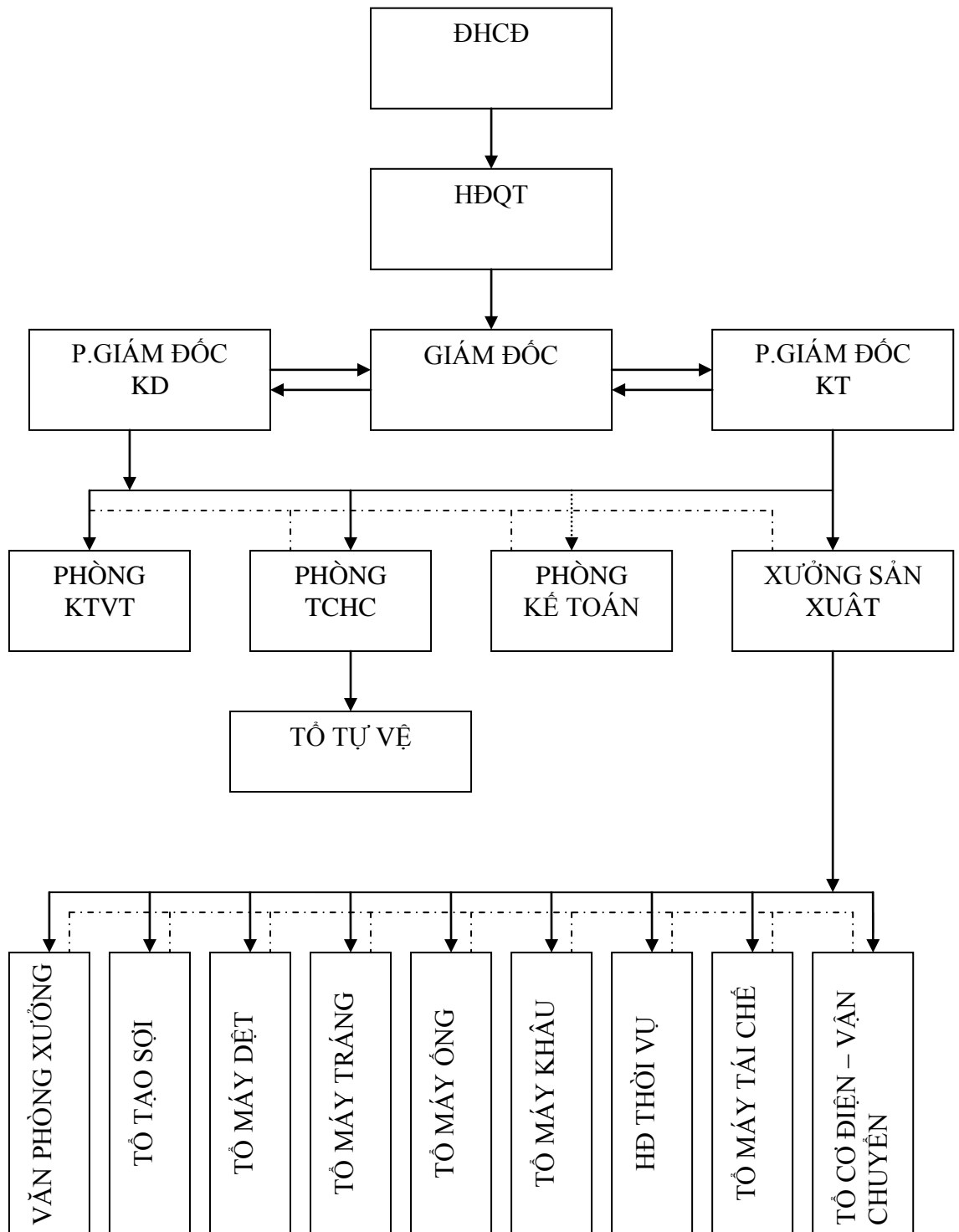
***Bảng 1.2. Tình hình biến động về lợi nhuận trong các năm 2008, 2009, 2010***

Qua bảng trên ta thấy lợi nhuận của công ty đạt được trong năm không ổn định, việc kinh doanh công ty vẫn chưa có hiệu quả.

### **2.4 Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch.**

Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch là một doanh nghiệp sản xuất, để phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức thành các phòng ban, các phân xưởng sản xuất có chức năng nhiệm vụ và mối liên hệ như sau:

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch



Qua sơ đồ ta thấy chức năng các phòng ban như sau:

**Đại hội cổ đông:** là cơ quan quyết định cao nhất có quyền bầu ra Hội đồng quản trị để quản trị và điều hành công ty.

**Hội đồng quản trị:** đứng ra điều hành hoạt động của công ty và có quyền bầu ra Giám đốc.

**Giám đốc:** do Hội đồng quản trị Tổng công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm. giám đốc là đại diện pháp nhân của công ty và chịu trách nhiệm trước Tổng công ty và pháp luật về điều hành hoạt động của Công ty.

**Phó giám đốc kinh doanh:** có nhiệm vụ điều hành hoạt động kinh doanh theo kế hoạch được giao.

**Phó giám đốc kỹ thuật:** chịu trách nhiệm điều hành hoạt động sản xuất.

**Phòng Tổ chức hành chính:** có chức năng quản lý, tổ chức lao động, đào tạo, pháp chế, tiền lương và các chế độ chính sách đối với người lao động.

**Phòng kế toán:** có chức năng quản lý tài chính và giám sát mọi hoạt động kinh tế tài chính trong công ty. Tổ chức thực hiện toàn bộ công tác kế toán, thống kê, thông tin kinh tế và hạch toán kinh tế.

**Phòng kế hoạch vật tư:** căn cứ vào nhu cầu thực tế từng bộ phận, phòng vật tư có trách nhiệm thực hiện việc mua sắm vật tư, tiếp nhận hàng hóa nội địa và nhập khẩu, đặt gia công chế tạo thiết bị phụ tùng.

**Văn phòng xưởng:** trực tiếp quản lý các phân xưởng sản xuất, có chức năng theo dõi, thông kê tình hình sản xuất phục vụ công tác quản lý.

**Tổ cơ điện, vận chuyển:** có chức năng vận hành, sửa chữa các thiết bị sản xuất và vận chuyển nguyên vật liệu vào nơi sản xuất.

**Tổ tạo sợi:** có chức năng sản xuất ra sợi PP phục vụ sản xuất vải PP.

**Tổ dệt:** có chức năng sản xuất vải PP phục vụ sản xuất màn PP

**Tổ máy tráng:** có chức năng sản xuất màn phục vụ sản xuất ống bao.

**Tổ máy ống:** có chức năng sản xuất ống bao phục vụ sản xuất vỏ bao.

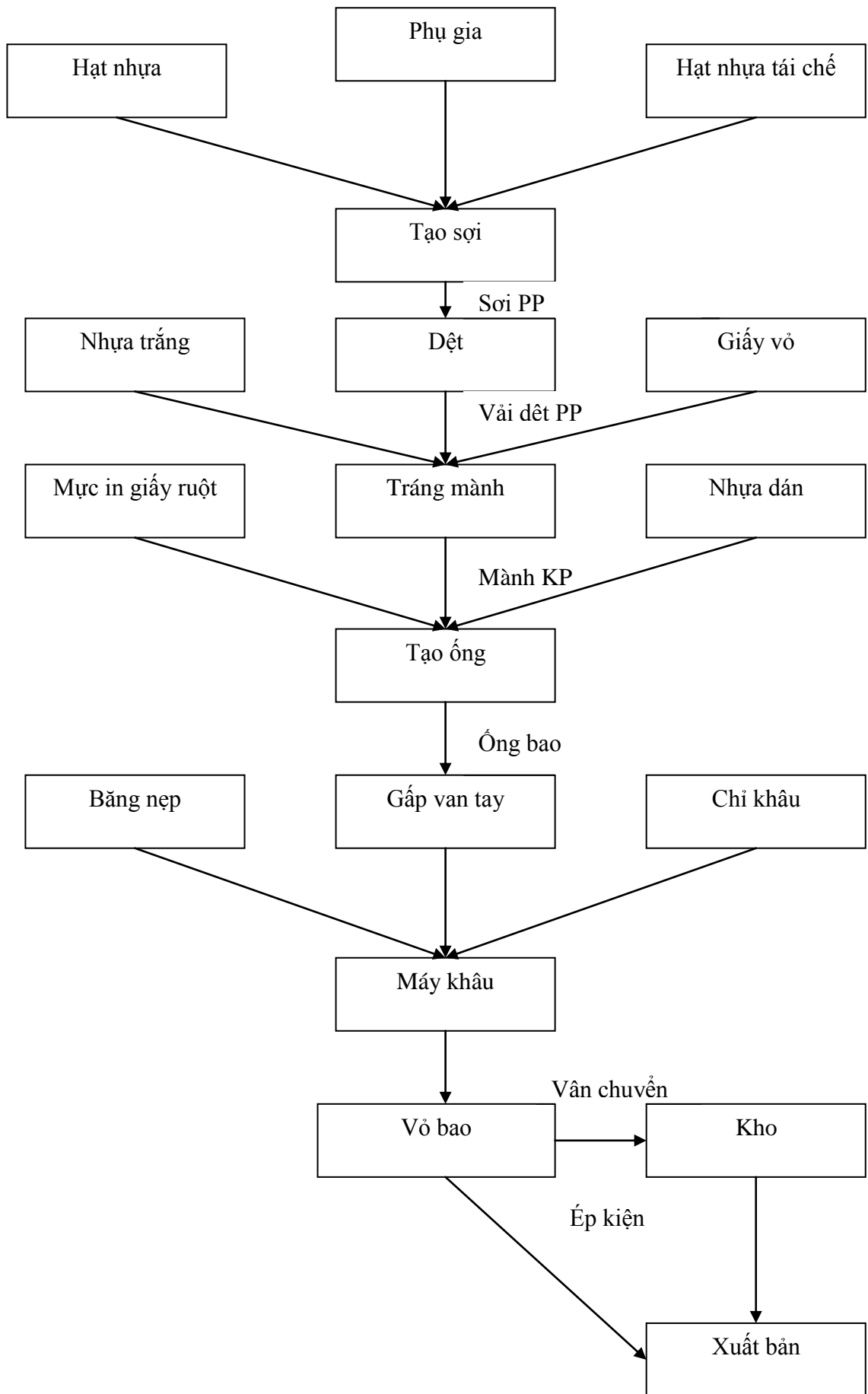
**Tổ máy khâu:** là khâu cuối cùng tạo ra thành phẩm là vỏ bao.

Ngoài ra còn có các bộ phận sản xuất phụ trợ như:

+ Gập van.

+Bảng nẹp...

Mô hình quản lý của Công ty là mô hình quản lý trực tiếp. Nhiệm vụ quản lý được phân công cho từng đơn vị theo chức năng cụ thể của đơn vị đó. Vì thế, mỗi đơn vị đều nhận thức rõ được trách nhiệm và quyền hạn của mình để hoàn thành tốt công việc được giao theo đúng kế hoạch. Có thể nói mô hình quản lý của Công ty là hết sức gọn nhẹ và phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh.



**Quy trình sản xuất vỏ bao**

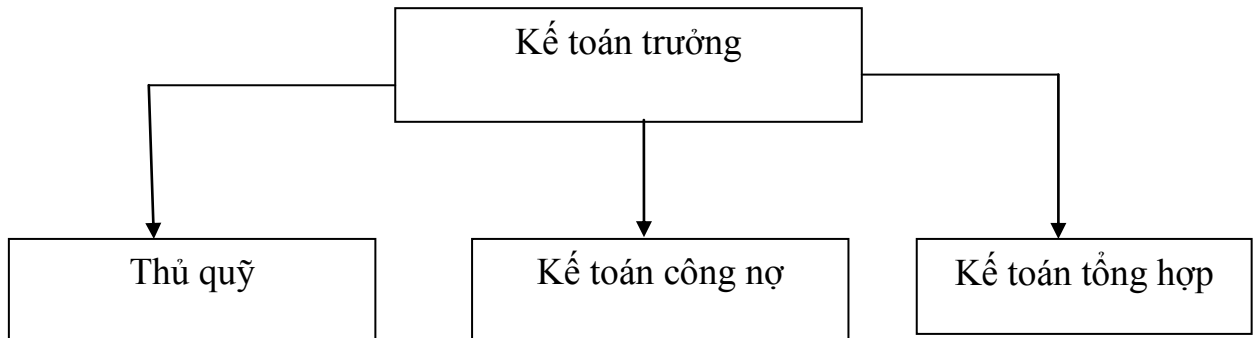


## **2.5 Đặc điểm chung về tổ chức công tác kế toán của công ty:**

Để thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ được giao mô hình kế toán công ty áp dụng là mô hình kế toán tập trung. Theo mô hình này toàn bộ công việc kế toán, từ khâu thu thập, xử lý, luân chuyển chứng từ ghi sổ kế toán, lập báo cáo kế toán đều do phòng kế toán công ty thực hiện.

### **2.5.1 Mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch**

**Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung**



**Sơ đồ 1.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch**

**Trong đó:**

**Kế toán trưởng:** phụ trách chung, nhận chỉ thị trực tiếp từ giám đốc để chỉ đạo thi hành tại đơn vị. Là người chịu trách nhiệm trước giám đốc công ty về tình hình tài chính, trực tiếp quản lý và phân công công việc cho các nhân viên trong phòng.

**Kế toán:** Có nhiệm vụ:

- + Theo dõi tình hình thanh toán với người mua, người bán, tính và quyết toán lương cho CBCNV, theo dõi chi tiêu tiền mặt trong Công ty.
- + Theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn kho nguyên nhiên liệu, công cụ dụng cụ phục vụ sản xuất của Công ty.
- + Theo dõi tình hình tăng, giảm, tính trích khấu hao TSCĐ, tập hợp cho chi phí sản xuất tính giá thành sản phẩm và lập các báo cáo tài chính.
- + Hàng tháng lập các báo cáo thuế như: thuế GTGT, thuế TNDN nộp cho cơ quan thuế.
- + Theo dõi số lượng cổ đông cũng như số vốn của từng cổ đông đóng góp

trong công ty để phục vụ cho công tác quản lý và trả cổ tức hàng năm.

+ Lập các kế hoạch ngân sách, kế hoạch tài chính trong năm tiếp theo.

**Thủ quỹ:** Có trách nhiệm thu, chi từ quỹ tiền mặt căn cứ vào các chứng từ kế toán. Vào cuối ngày cùng với kế toán tiền mặt tiến hành kiểm quỹ đồng thời lập biên bản kiểm quỹ và gửi sổ kiểm quỹ cho Trưởng phòng Tài vụ.

### **2.5.2 Hình thức tổ chức hạch toán kế toán tại công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch**

#### **➤ Chính sách kế toán chung tại Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch:**

- Niên độ kế toán: Công ty áp dụng niên độ kế toán theo năm kế toán trùng với năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 1/1 đến ngày 31/12.
- Kỳ kế toán: Công ty áp dụng hạch toán theo tháng.
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên.
- Phương pháp tính khấu hao TSCĐ: phương pháp khấu hao theo đường thẳng.
- Phương pháp hạch toán thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp xác định giá trị dở dang: theo chi phí nguyên vật liệu chính trực tiếp.

#### **➤ Về chế độ kế toán chung:**

##### **• Hệ thống tài khoản kế toán:**

Tài khoản kế toán trong Công ty được xây dựng đúng với chế độ kế toán, áp dụng quyết định 15/2006/BTC- QĐ ban hành ngày 20/03/2006

##### **• Hệ thống sổ kế toán:**

Để đáp ứng nhu cầu quản lý, đồng thời căn cứ vào quy mô, đặc điểm của hoạt động sản xuất kinh doanh, trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán, hình thức được công ty áp dụng là hình thức **Nhật ký chung**. Theo hình thức này Công ty sử dụng các loại sổ sau đây:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái
- Các sổ kế toán chi tiết

Chu trình kế toán được tổ chức chặt chẽ theo bốn bước sau:

- **Kiểm tra chứng từ:** Xác minh chứng từ về tính hợp pháp, hợp lệ, trung thực, đúng chế độ kế toán.

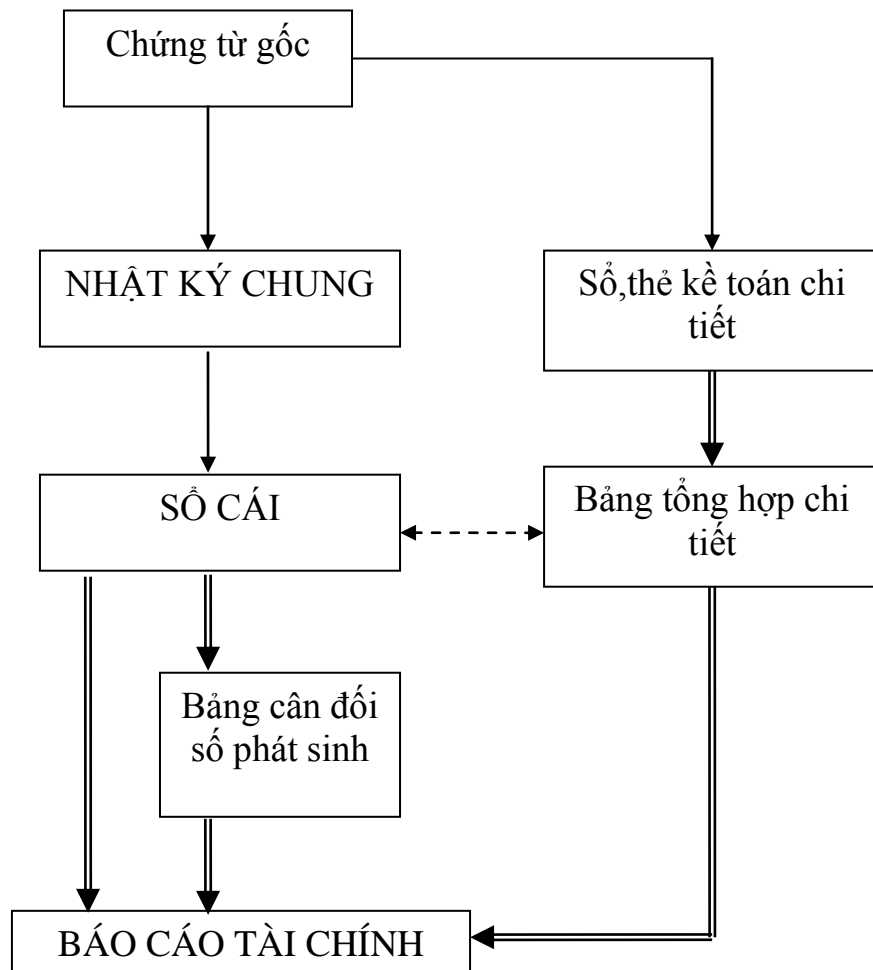
## **LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP**

- *Hoàn chỉnh chứng từ:* Ghi chép nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh như số tiền, số thực xuất... tổng hợp số liệu, lập và định khoản kế toán.

- *Luân chuyển chứng từ:* Tùy theo tính chất nội dung cả từng loại chứng từ luân chuyển vào các bộ phận được quy định để làm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết kịp thời, chính xác

- *Lưu trữ chứng từ:* Bộ phận kế toán có trách nhiệm tổ chức bảo quản, lưu trữ đầy đủ có hệ thống và khoa học theo đúng quy định.

Đặc điểm chủ yếu của hình thức kế toán **Nhật ký chung** là tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phản ánh ở chứng từ gốc đều được ghi chép theo trình tự thời gian và theo quan hệ đối ứng tài khoản vào sổ Nhật ký chung, sau đó từ sổ Nhật ký chung vào sổ cái tài khoản, từ sổ cái các tài khoản, bảng tổng hợp chi tiết lập báo cáo kế toán.



Ghi chú :  
—————> : Ghi hàng ngày  
=====> : Ghi định kỳ (cuối tháng, năm, quý)  
- - - - -> : Đối chiếu, kiểm tra

***Trình tự ghi sổ kế toán như sau:***

1. Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc ghi vào sổ nhật ký chung, sổ thẻ kế toán chi tiết.
2. Từ 3 đến 5 ngày 5 ngày từ nhật ký chung, sổ kế toán chi tiết vào sổ cái các tài khoản.
3. Tổng hợp các tài khoản chi tiết, lập bảng tổng hợp chi tiết.
4. Đối chiếu, kiểm tra số liệu trước khi lập báo cáo.
5. Lập báo cáo quyết toán:
  - Bảng cân đối tài khoản
  - Bảng cân đối kế toán
  - Bảng báo cáo kết quả kinh doanh
  - Thuyết minh báo cáo tài chính.

**2.2. Thực tế công tác tổ chức kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh của công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch:**

**2.2.1. Một số vấn đề về bán hàng và xác định kết quả kinh doanh:**

**\* Đặc điểm thành phẩm của công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch::**

Do nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty là sản xuất và in màu các loại như phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu nên hiện nay thành phẩm của công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch gồm:

- Thành phẩm của công ty rất phong phú ,đa dạng về chủng loại bao gồm các loại bao bì sản phẩm.

Để tiện cho việc quản lý và hạch toán thành phẩm của công ty được chia làm nhiều loại, mỗi loại có quy cách, phẩm chất, đặc tính.....khác nhau. Sự phong phú và đa dạng của các loại thành phẩm tạo điều kiện tốt cho khâu tiêu thụ, đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng, tuy nhiên đây cũng là một đặc điểm gây phức tạp kho khăn cho công tác quản lý thành phẩm cũng như hạch toán chi tiết, hạch toán tổng hợp các loại thành phẩm của công ty.

Cơ sở để phân loại thành phẩm của công ty là dựa vào giá trị sử dụng và chỉ số kỹ thuật của từng loại thành phẩm do phòng kỹ thuật quy định.

Với phương châm sản xuất sản phẩm bán ra luôn giữ chữ tín với khách

hàng. Công ty tìm cách đẩy mạnh khối lượng hàng tiêu thụ, thu hồi vốn nhanh để quá trình sản xuất diễn ra, liên tục và có hiệu quả. Do vậy công ty phải quản lý thành phẩm cả về số lượng, chất lượng, giá thành, giá bán.

- Về mặt số lượng: Thành phẩm được sản xuất ra với số lượng nhiều hay ít, thời gian hoàn thành như thế nào được phòng Kế hoạch- Kinh doanh lập kế hoạch cho từng tháng, quý. Trên cơ sở theo dõi tình hình nhập - xuất-tồn kho theo từng thành phẩm ở phòng kế toán tài chính.

- Về mặt quy cách chất lượng thành phẩm: Trước khi nhập kho thành phẩm được kiểm tra một cách nghiêm ngặt, kiên quyết không nhập kho những thành phẩm không đủ tiêu chuẩn khi giao hàng cho khách hàng thủ kho và tổ kiểm tra thành phẩm còn kiểm tra lại chất lượng thành phẩm đảm bảo giữ uy tín với khách hàng.

**\* Các phương thức tiêu thụ và các hình thức thanh toán được áp dụng tại công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch:**

Trong điều kiện nền kinh tế thị trường cạnh tranh khốc liệt, hiện nay công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch vẫn có một chỗ đứng vững chắc. Điều đó trước hết là nhờ chất lượng sản phẩm đảm bảo, ngoài ra còn có sự đóng góp không nhỏ của việc tổ chức tốt công tác tiêu thụ của công ty.

Hiện nay trong các mặt hàng mà công ty sản xuất, các loại bao bì sản phẩm được đánh giá cao trên thị trường. Mặt hàng này cũng chịu sự cạnh tranh khốc liệt của các loại trong và ngoài nước. Trong tình hình đó, để đẩy mạnh công tác tiêu thụ, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất và tăng nhanh tốc độ chu chuyển vốn thì bên cạnh đó các hoạt động xúc tiến, quảng cáo, công ty còn áp dụng những phương thức bán hàng rất linh hoạt và hiệu quả cụ thể bao gồm các phương thức sau:

- Phương thức tiêu thụ trực tiếp: là phương thức giao hàng cho người mua trực tiếp tại kho (hay trực tiếp tại phân xưởng không qua kho) của doanh nghiệp. Số hàng khi bàn giao cho khách hàng được chính thức coi là tiêu thụ và người bán mất quyền sở hữu về số hàng này. Người mua hàng thanh toán hay chấp nhận thanh toán số hàng mà người bán đã giao.

- Phương thức bán hàng trả chậm: Theo phương thức này, công ty cho khách

hàng thanh toán chậm trong thời gian nhất định .Cụ thể khi lấy hàng chuyển sau mới trả tiền chuyển trước và chuyển cuối cùng trong năm phải thanh toán trước ngày 28/2 của năm có thể chấp thì lượng hàng lấy phải nhỏ hơn mức thế chấp.

Phương thức bán hàng trả chậm này thường được công ty ký hợp đồng với điều kiện là có đơn xin làm đại lý,có giấy đăng ký kinh doanh có quyết định thành lập doanh nghiệp với đầy đủ chữ ký của cơ quan cấp trên.

Ngoài ra công ty còn ký hợp đồng với các doanh nghiệp tư nhân với điều kiện công ty phải có tín chấp hoặc thế chấp bằng tiền mặt( không nhận thế chấp bằng TSCĐ).

Khách hàng của công ty chia làm hai loại: khách hàng chính là khách hàng có những ký kết hợp đồng với công ty còn lại khách hàng lẻ. Khách hàng chính khi mua hàng được hưởng tỷ lệ chiết khấu lũy kế tính theo giá trị hoá đơn ghi trên hoá đơn bán hàng. Khi mua hàng nếu sản phẩm hỏng mới hoặc kém chất lượng mà do lỗi của công ty thì khách hàng sẽ đổi sản phẩm mới hoặc trả lại hàng cho công ty và công ty sẽ chịu tiền vận chuyển hàng về.

Khi mua hàng, khách hàng có thể thanh toán ngày bằng tiền mặt, tiền gửi ngân hàng hoặc ngân phiếu. Ngoài ra, khách hàng còn tiến hành thanh toán theo phương thức sau:

Bên B: (bên mua hàng ) phải đáp ứng trước cho bên A (bên bán hàng) tổng số tiền cùng 30% giá trị hàng in theo hợp đồng, số còn lại sẽ được thanh toán ngay sau khi bên A giao đủ hàng cho bên B. Hình thức thanh toán mà doanh nghiệp áp dụng là thanh toán bên B phải trả tiền mặt hoặc chuyển khoản. Trường hợp quá hạn thanh toán bên B phải trả tiền lãi suất quá hạn là 2%/1 tháng số tiền nợ. Công ty và khách hàng sẽ bàn bạc, thoả thuận về số lượng,giá cả,thể thức thanh toán để tiếp tục ký hợp đồng cho những năm tiếp theo.

Nếu có biến động về giá cả hai bên sẽ thoả thuận lại, mọi thay đổi nội dung hợp đồng phải được thực hiện bằng văn bản mới có giá trị thi hành.

**2.2.2. Tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch:**

**\* Chứng từ sử dụng:**

Để thực hiện tốt nhiệm vụ của kế toán và thực hiện chính xác ,kịp thời việc

hạch toán luân chuyển vốn ,bảo vệ tài sản của công ty thì quá trình nhập xuất thành phẩm đều phải có đầy đủ chứng từ ghi chép kịp thời, đầy đủ, chính xác, những chứng từ này cung cấp số liệu cho công tác kế toán thành phẩm, là căn cứ hợp pháp để tiến hành việc hạch toán thành phẩm và đảm bảo sự chính xác về số liệu mà kế toán tiến hành xử lý, cung cấp.

Để phản ánh và giám sát tình hình tiêu thụ thành phẩm một cách kịp thời và hiệu quả , kế toán tiêu thụ thành phẩm sử dụng các loại tài khoản chứng từ và sổ sách sau:

- Hoá đơn bán hàng (hoá đơn thông thường, hoá đơn giá trị gia tăng)
- Phiếu xuất kho.
- Chứng từ thanh toán: Phiếu thu, Uỷ nhiệm chi, Giấy báo có của ngân hàng....

**\* Tài khoản sử dụng:**

Việc hạch toán quá trình bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty mang tính độc lập. Phần lớn tài khoản công ty sử dụng có nội dung phản ánh đúng chế độ.

Một số tài khoản mà công ty sử dụng trong việc hạch toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh như sau:

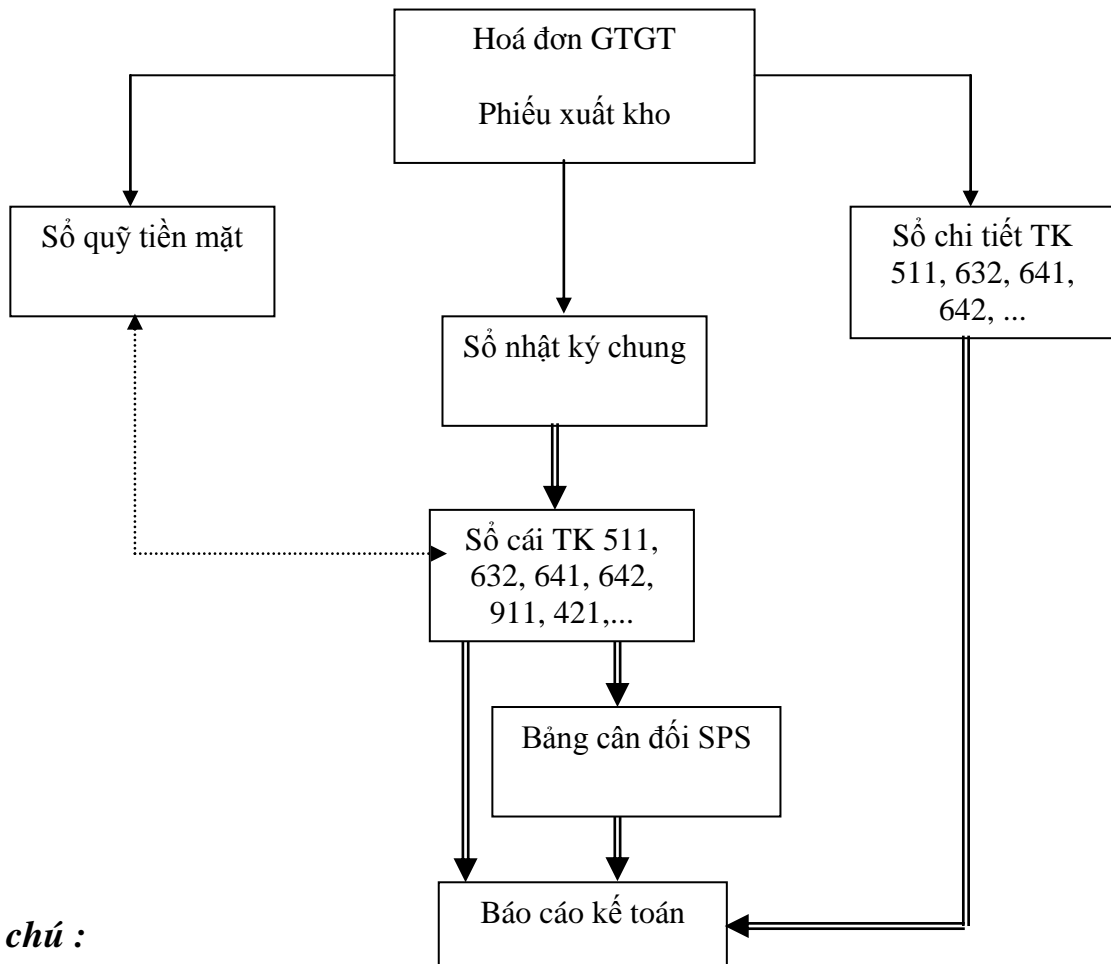
- TK 155 " Thành phẩm"
- TK 131 "Phải thu khách hàng"
- TK 511 "Doanh thu bán hàng"
- TK 515 "Doanh thu tài chính"
- TK 632" Giá vốn hàng bán"
- TK 635 "Chi phí tài chính"
- TK 641 "Chi phí bán hàng"
- TK 642 "Chi phí quản lý doanh nghiệp"
- TK 711 "Thu nhập khác"
- TK 811 "Chi phí khác"
- TK 821 "Chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp"
- TK 911 "xác định kết quả kinh doanh"
- TK 421 " Lợi nhuận chưa phân phối"

## **LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP**

Việc nhập xuất kho thành phẩm của công ty đều được kiểm tra kỹ lưỡng về quy cách, chất lượng, chỉ khi nào đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn thì mới xuất bán cho khách nên tại công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch không có trường hợp hàng bán bị trả lại hoặc giảm giá hàng bán nên công ty không sử dụng tài khoản 531 và 532. Tại công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch, khách hàng thường được hưởng tỷ lệ chiết khấu thương mại là 3-5% khi mua hàng với khối lượng lớn nhưng do nghiệp vụ này thực tế ít phát sinh nên để dễ dàng cho việc hạch toán công ty không sử dụng tài khoản 521 mà trừ luôn vào doanh thu.

### **\* Trình tự hạch toán:**

Tại công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch đang áp dụng quy trình ghi sổ kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh theo sơ đồ sau:



### **Ghi chú :**

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ ⇒
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

(Công ty không sử dụng các bảng tổng hợp chi tiết)



Hiện nay cách lập và luân chuyển chứng từ nhập - xuất thành phẩm ở công ty được thực hiện như sau:

Các bộ phận , phân xưởng sản xuất làm xong sản phẩm thì trước khi nhập kho phải đưa qua bộ phận KCS để kiểm tra chất lượng sản phẩm ,xác nhận phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật quy định mới tiến hành nhập kho thành phẩm.

Khi có thành phẩm nhập kho thì nhân viên quản lý kho tiến hành lập "Phiếu nhập kho " làm 3 liên.

Liên 1: Lưu tại phòng kế hoạch kinh doanh

Liên 2: Giao cho thống kê phân xưởng lưu.

Liên 3: Thủ kho lưu để ghi thẻ kho sau đó chuyển đến phòng kế toán - tài chính làm căn cứ ghi sổ.

Thành phẩm của công ty chủ yếu được xuất dùng phục vụ nhu cầu tiêu dùng và sản xuất xã hội. Mỗi khi có nhu cầu xuất kho thành phẩm thì viết " hoá đơn GTGT". "phiếu xuất kho" cho trường hợp xuất bán, viết "hoá đơn xuất kho kiêm phiếu vận chuyển nội bộ" cho trường hợp xuất thành phẩm đem đi triển lãm giới thiệu sản phẩm.

Khi xuất thành phẩm để đi bán ngoài , khách hàng có nhu cầu thoả thuận về viết hoá đơn GTGT. Hoá đơn GTGT vừa là hoá đơn bán hàng , vừa là phiếu xuất kho, là căn cứ để đơn vị hạch toán doanh thu, thuế GTGT đầu ra, đồng thời là căn cứ cho người mua làm chứng từ đi đường, ghi sổ kế toán.

#### ***2.2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ***

- Khi có yêu cầu mua của khách ,đầu tiên phải tiến hành xác định số lượng thành phẩm tồn kho mỗi loại và số dư nợ của khách hàng còn hợp lý thì nhân viên kế toán sẽ tiến hành lập hoá đơn bán hàng hoặc hoá đơn GTGT.

Ví dụ: Trường hợp bán chịu thành phẩm cho khách hàng , kế toán lập hoá đơn GTGT theo mẫu sau:

**HOÁ ĐƠN**

No:081991

**GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 3: (dùng để thanh toán )

Ngày 17 tháng 12 năm 2010

Đơn vị bán hàng : **Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch**

Địa chỉ : TT Minh Tân- Kinh Môn- Hải Dương

MST : 0200386865

Hình thức thanh toán : Bán chịu

Tên đơn vị mua : **Công ty CP Hoàng Huy**

| <b>TT</b> | <b>Tên hàng hoá</b>   | <b>ĐVT</b> | <b>Số lượng</b> | <b>Đơn giá</b> | <b>Thành tiền</b> |
|-----------|---|------------|-----------------|----------------|-------------------|
| A         | B   | C          | 1               | 2              | 3 = 1x2           |
|           | Vỏ bao PP   | kg         | 1026,7          | 12.272         | 12.599.662        |
|           | Tổng cộng tiền hàng   |            |                 |                | 12.599.662        |
|           | Thuế GTGT 10%   |            | Tiền thuế GTGT  |                | 1.259.966         |
|           | Tổng cộng tiền thanh toán   |            |                 |                | 13.859.628        |
|           | Số tiền bằng chữ: Mười ba triệu tám trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm hai mươi tám đồng |            |                 |                |                   |

**Người mua**

**Kế toán trưởng**

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký ,họ tên)

(Ký ,họ tên)

(Ký ,họ tên)

Tương tự ,đối với bán hàng thu bằng tiền mặt, kế toán tiến hành lập hoá đơn GTGT, phiếu thu.

**LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP**

Mẫu số: 01: GTGT-3LL

**HOÁ ĐƠN**

No:081996

**GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 3: (dùng để thanh toán)

Ngày 17 tháng 12 năm 2010

Đơn vị bán hàng : **Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch**

Địa chỉ : TT Minh Tân- Kinh Môn- Hải Dương

MST : 0200386865

Hình thức thanh toán : Tiền mặt

Tên đơn vị mua : Công ty TNHH Hùng Hương

Địa chỉ: Quán Toan- Hồng Bàng- Hải Phòng

MST:09 0234441

| <b>TT</b> | <b>Tên hàng hoá</b>   | <b>ĐVT</b> | <b>Số lượng</b> | <b>Đơn giá</b> | <b>Thành tiền</b> |
|-----------|---|------------|-----------------|----------------|-------------------|
| A         | B   | C          | 1               | 2              | 3= 1x2            |
|           | Bao bì BB01   | kg         | 101,8           | 13.181         | 1.341.826         |
|           | Cộng tiền hàng  |            |                 |                | 1.341.826         |
|           | Thuế GTGT 10%   |            |                 | Tiền thuế GTGT | 134.183           |
|           | Tổng cộng tiền thanh toán   |            |                 |                | 1.476.009         |
|           | Số tiền bằng chữ: Một triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn không trăm linh chín đồng |            |                 |                |                   |

**Người mua**  
(Ký ,họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký ,họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký ,họ tên)

**LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP**

---

Từ hoá đơn GTGT, phiếu thu..... kế toán ghi vào sổ nhật ký chung như sau:

**Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch**

**TT Minh Tân- Kinh Môn- Hải Dương**

**Mẫu số S03a-DN**

**Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC**

**Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC**

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

**Năm 2010**

| Ngày<br>tháng<br>ghi sổ | Chứng từ |       | Diễn giải   | SHTK                             | Số phát sinh                     |                                       |
|-------------------------|----------|-------|---|----------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------|
|                         | Số       | Ngày  |   |                                  | Nợ                               | Có                                    |
|                         |          |       | <b>Trang trước chuyển sang</b>  |                                  | <b>1.903.795.236</b>             | <b>1.903.795.236</b>                  |
| 17/12                   | 081991   | 17/12 | Bán Vỏ bao PPchưa thu tiền:<br>- Ghi nhận doanh thu, thuế phải nộp.<br><br>- Giá vốn thành phẩm | 131<br>511<br>3331<br>632<br>155 | 13.859.628<br><br><br>12.320.400 | 12.599.662<br>1.259.966<br>12.320.400 |
| 17/12                   | 081992   | 17/12 | Bán vỏ bao PP01 chưa thu tiền:<br>- Ghi nhận doanh thu, thuế phải nộp.                          | 131                              | 35.301.558                       |                                       |

**LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP**

|       |        |       |   |                                  |                        |                                       |
|-------|--------|-------|---|----------------------------------|------------------------|---------------------------------------|
|       |        |       | - Giá vốn thành phẩm  | 511<br>3331<br>632<br>155        | 30.124.800             | 32.092.326<br>3.209.232<br>30.124.800 |
|       |        |       | .....   |                                  |                        |                                       |
| 17/12 | 081996 | 17/12 | Bán bao bì BB01 thu tiền mặt:<br>- Ghi nhận doanh thu, thuế phải nộp.<br>- Giá vốn thành phẩm | 111<br>511<br>3331<br>632<br>155 | 1.476.008<br>1.272.500 | 1.341.825<br>134.183<br>1.272.500     |
| ..... | .....  | ....  | .....   | ....                             | .....                  | .....                                 |
|       |        |       | <b>Cộng chuyển trang sau</b>  |                                  | <b>1.996.785.500</b>   | <b>1.996.785.500</b>                  |

## **LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP**

Đồng thời với việc ghi chép số liệu trên sổ nhật ký chung, kế toán cung ghi chép trên sổ chi tiết của TK 511. TK 511 " Doanh thu bán hàng" được dùng để phản ánh doanh thu thực tế của công ty thực hiện trong một kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh. Sổ chi tiết doanh thu được mở cho từng loại thành phẩm bán trong tháng.

**Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch**  
**TT Minh Tân- Kinh Môn- Hải Dương**

**Mẫu số S35 - DN**  
*Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-  
BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng  
BTC*

### **SỔ CHI TIẾT DOANH THU BÁN HÀNG**

**Tài khoản: Doanh thu bán hàng - Số hiệu :511**

**Tên sản phẩm : Bao bì BB02**

**Tháng 12 năm 2010**

| Chứng từ |            | Tên hàng hoá         | Doanh thu       |         |                    |
|----------|------------|----------------------|-----------------|---------|--------------------|
| Số hiệu  | Số hoá đơn |                      | Số lượng        | Đơn giá | Thành tiền         |
| ....     | ....       | ....                 | ....            | ....    | ....               |
|          |            | <b>Tháng 12</b>      |                 |         |                    |
| ....     | ....       | ....                 | ....            | ....    | ....               |
| 081986   | 12/12      | Bao bì BB01          | 19,1            | 13.636  | 260.447            |
| 081987   | 13/12      | Bao bì BB01          | 216,4           | 13.181  | 2.852.368          |
| 081988   | 13/12      | Bao bì BB01          | 23,9            | 12.272  | 293.317            |
| 081989   | 14/12      | Bao bì BB01          | 557,6           | 13.636  | 8.403.431          |
| 081990   | 15/12      | Bao bì BB01          | 201,3           | 16.636  | 3.293.871          |
| 081991   | 17/12      | Bao bì BB01          | 1026,7          | 12.272  | 12.599.662         |
| 081992   | 17/12      | Bao bì BB01          | 2.353,5         | 13.636  | 32.092.326         |
| 081993   | 17/12      | Bao bì BB01          | 202,6           | 12.272  | 2.486.449          |
|          |            |                      | .....           | .....   | .....              |
|          |            | <b>Số cuối tháng</b> | <b>49.814,5</b> |         | <b>675.663.631</b> |

Tương tự, đối với sản phẩm bao bì BB01 và bao bì BB02 , kế toán vào sổ chi tiết doanh thu bán hàng để theo dõi việc tiêu thụ các mặt hàng đó trong tháng.

## LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP

---

Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch  
TT Minh Tân- Kinh Môn- Hải Dương

Mẫu số S35 - DN  
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-  
BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng  
BTC

### SỔ CHI TIẾT DOANH THU BÁN HÀNG

Tài khoản: Doanh thu bán hàng - Số hiệu: 511

Tên sản phẩm: Vỏ bao PP

Năm 2010

| Chứng từ |            | Tên hàng hoá         | Doanh thu      |         |                    |
|----------|------------|----------------------|----------------|---------|--------------------|
| Số hiệu  | Ngày tháng |                      | Số lượng       | Đơn giá | Thành tiền         |
| ...      | ...        | ....                 | ...            | ...     | ...                |
|          |            | <b>Tháng 12</b>      |                |         |                    |
| ...      | ...        | ...                  | ...            | ...     | ...                |
| 081996   | 17/12      | Vỏ bao PP            | 101,8          | 13.181  | 1.341.825          |
| 081999   | 18/12      | Vỏ bao PP            | 1.700          | 25.800  | 43.860.000         |
| 082005   | 20/12      | Vỏ bao PP            | 220            | 15.700  | 3.454.000          |
| 082008   | 22/12      | Vỏ bao PP            | 1.250          | 13.600  | 17.000.000         |
|          |            |                      | .....          | .....   | .....              |
|          |            | <b>Số cuối tháng</b> | <b>7.154,3</b> |         | <b>145.230.450</b> |
|          |            |                      |                |         |                    |

## LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP

Từ sổ nhật ký chung, cuối tháng kê toán ghi sổ cái TK 511.

**Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch**  
**TT Minh Tân- Kinh Môn- Hải Dương**

**Mẫu số S03b - DN**  
*Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006*  
*của Bộ trưởng BTC*

### SỔ CÁI

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng - Số hiệu: 511  
Năm 2010

| Ngày Tháng<br>ghi sổ | Chứng từ |       | Diễn giải   | SHTK đối ứng | Số tiền               |                       |
|----------------------|----------|-------|---|--------------|-----------------------|-----------------------|
|                      | Số       | Ngày  |   |              | Nợ                    | Có                    |
| ...                  | ...      | ...   | ...   | ...          | ...                   | ...                   |
|                      |          |       | <b>Tháng 12</b>                                     |              |                       |                       |
| ...                  | ...      | ...   | ...   | ...          | ...                   | ...                   |
| 17/12                | 081991   | 17/12 | Bán bao bì BB02 chưa thu tiền                       | 131          |                       | 12.599.662            |
| 17/12                | 081992   | 17/12 | Bán bao bì BB02 chưa thu tiền                       | 131          |                       | 32.092.326            |
| 17/12                | 081993   | 17/12 | Bán bao bì BB02 chưa thu tiền                       | 131          |                       | 2.486.449             |
| 17/12                | 081994   | 17/12 | Bán bao bì BB02 chưa thu tiền                       | 111          |                       | 5.655.295             |
| 17/12                | 081995   | 17/12 | Bán vỏ bao PP đã được thanh toán bằng chuyển khoản. | 112          |                       | 6.159.868             |
| 17/12                | 081996   | 17/12 | Bán vỏ bao PP thu tiền mặt                          | 111          |                       | 1.341.825             |
| ...                  | ...      | ...   | ...   | ...          | ...                   | ...                   |
| 31/12                |          |       | Kết chuyển doanh thu                                | 911          | 895.421.984           |                       |
|                      |          |       | <b>Cộng phát sinh</b>                               |              | <b>895.421.984</b>    | <b>895.421.984</b>    |
|                      |          |       | <b>Luỹ kế từ đầu năm</b>                            |              | <b>38.429.652.734</b> | <b>38.429.652.734</b> |



## **LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP**

Do công ty sử dụng nhiều phương thức thanh toán khác nhau trong đó có phương thức bán chịu. Để theo dõi số chi tiết tài khoản phải thu của khách hàng kế toán sử dụng sổ ghi chi tiết công nợ, Sổ này được mở một lần dùng cho cả năm. Với mỗi khách hàng kế toán mở một sổ chi tiết thanh toán với người mua.

Khi phát sinh nghiệp vụ bán chịu, căn cứ vào hoá đơn bán hàng hoặc hoá đơn GTGT, cùng với việc ghi chép trên sổ nhật ký chung, kế toán tiến hành vào sổ chi tiết thanh toán với người mua.

**Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch**  
**TT Minh Tân- Kinh Môn- Hải Dương**

**Mẫu số S31- DN**  
*Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC*  
*ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC*

### **SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA**

Tài khoản: Phải thu của khách hàng - Số hiệu: 131

Đối tượng: Công ty CP Hoàng Huy

Năm 2010

| Ngày ghi sổ | Chứng từ |     | Diễn giải                       | Thời hạn ck | Tk đối ứng  | Số phát sinh            |            | Số dư                    |     |
|-------------|----------|-----|---------------------------------|-------------|-------------|-------------------------|------------|--------------------------|-----|
|             | S        | N   |                                 |             |             | Nợ                      | Có         | Nợ                       | Có  |
| ...         | ...      | ... | ...                             | ...         | ...         | ...                     | ...        | ...                      | ... |
|             |          |     | <b>Số dư đầu tháng 12/09</b>    |             |             |                         |            | <b>0</b>                 |     |
|             |          |     | Phát sinh Trong kỳ              |             |             |                         |            |                          |     |
| 17/12       |          |     | Bán vỏ bao PP                   |             | 511<br>3331 | 12.599.662<br>1.259.966 |            | 12.599.662<br>13.859.628 |     |
| 27/12       |          |     | Khách hàng Thanh toán tiền Hàng |             | 111         |                         | 13.859.628 | 0                        |     |
|             |          |     | <b>Số dư cuối tháng 12/09</b>   |             |             |                         |            | <b>0</b>                 |     |

**2.2.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán:**

Để phản ánh tình hình hàng bán, công ty sử dụng tài khoản 632 - Giá vốn hàng bán. Tài khoản này phản ánh trị giá vốn hàng hoá, thành phẩm, dịch vụ đã bán( được chấp nhận thanh toán hoặc đã thanh toán).

Do đặc thù sản xuất của mình nên công ty đã áp dụng phương pháp đích danh để tính giá thực tế của thành phẩm xuất kho. Theo phương pháp này, việc tính giá thành phẩm của công ty được thực hiện theo từng đơn đặt hàng. Đối với những đơn đặt hàng đã hoàn thành thì toàn bộ chi phí tập hợp theo đơn hàng đó sẽ là giá thành thành phẩm của đơn hàng này. Đối với những đơn hàng có nhiều loại sản phẩm khác nhau thì mỗi loại sản phẩm cũng được tập hợp theo từng phiếu tính giá thành riêng.

Ví dụ : Tháng 12 năm 2010, Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch tiến hành sản xuất theo đơn đặt hàng của công ty TNHH Hoàng Sơn , các chi phí sản xuất được tập hợp như sau:

- Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp: 750.000
- Chi phí nhân công trực tiếp : 320.500
- Chi phí sản xuất chung : 202.000

**LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP**

**PHIẾU TÍNH GIÁ THÀNH - ĐƠN ĐẶT HÀNG SỐ 45**

|  |                                   |
|--|-----------------------------------|
| Tên khách hàng : Công ty TNHH<br>Hoàng Sơn - Hải Dương | Ngày đặt hàng: 8/12/2010          |
| Sản phẩm : Bao bì BB01                                 | Ngày bắt đầu sản xuất: 10/12/2010 |
| Mã số công việc  | Ngày giao hàng : 17/12/2010       |
| Số lượng sản phẩm: 101,8                               | Ngày hoàn thành : 17/12/2010      |
| Đơn vị tính: kg  |                                   |

| Tháng | Nguyên vật liệu trực tiếp |         | Nhân công trực tiếp |         | Chi phí sản xuất chung |         | Tổng cộng |
|-------|---------------------------|---------|---------------------|---------|------------------------|---------|-----------|
|       | Chứng từ                  | Số tiền | Chứng từ            | Số tiền | Chứng từ               | Số tiền |           |
| 12    |                           | 750.500 |                     | 320.500 |                        | 202.000 |           |
|       |                           |         |                     |         |                        |         |           |
|       |                           |         |                     |         |                        |         |           |
|       |                           |         |                     |         |                        |         |           |
|       |                           |         |                     |         |                        |         |           |

$$\begin{aligned} \text{Tổng giá thành} &= 750.000 + 320.500 + 202.000 \\ &= 1.272.500 \end{aligned}$$

$$\text{Giá thành đơn vị} = 12.500$$

Căn cứ vào các phiếu tính giá thành này, kế toán vào sổ nhật ký chung, sổ chi tiết giá vốn và sổ chi tiết xuất kho thành phẩm

## **LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP**

Căn cứ vào phiếu tính giá thành, kê toán ghi sổ chi tiết TK 632 (Ví dụ trên đã được ghi chép trên sổ nhật ký chung - Bảng 1)

**Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch**

**Mẫu số S38- DN**

**TT Minh Tân- Kinh Môn- Hải Dương**

*Ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006  
của Bộ trưởng BTC*

### **SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

Tài khoản : Giá vốn hàng bán - Số hiệu: 632

Tên sản phẩm: Bao bì BB01

Năm 2010

| Ngày<br>Tháng<br>Ghi sổ | Chứng từ |       | Diễn giải                   | TK<br>đối ứng | Giá vốn hàng bán |        |                   |                   |
|-------------------------|----------|-------|-----------------------------|---------------|------------------|--------|-------------------|-------------------|
|                         | SH       | NT    |                             |               | Thành tiền       |        |                   |                   |
|                         |          |       |                             |               | Nợ               | Có     |                   |                   |
| ...                     | ...      | ...   | ...                         | ...           | ...              | ...    | ...               | ...               |
|                         |          |       | <b>Tháng 12</b>             |               |                  |        |                   |                   |
| ...                     | ...      | ...   | ...                         | ...           | ...              | ...    | ...               | ...               |
| 17/12                   | 081996   | 17/12 | Bán cho công ty Thành Nam   | 155           | 101,8            | 12.500 | 1.272.500         |                   |
| 18/12                   | 081999   | 18/12 | Bán cho công ty Cường Thịnh | 155           | 1.700            | 25.300 | 43.010.000        |                   |
| 20/12                   | 082005   | 20/12 | Bán cho công ty Phúc An     | 155           | 220              | 15.230 | 3.350.600         |                   |
| 22/12                   | 082008   | 22/12 | Bán cho công ty Hoàng Nam   | 155           | 1.250            | 13.048 | 16.310.000        |                   |
| 31/12                   |          |       | Kết chuyển giá vốn          | 911           |                  |        |                   | 89.447.000        |
|                         |          |       | <b>Cộng số phát sinh</b>    |               |                  |        | <b>89.447.000</b> | <b>89.447.000</b> |

**LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP**

---

Tương tự như trên, kế toán lập sổ chi tiết giá vốn hàng bán cho sản phẩm vỏ bao PP và bao bì BB01

**Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch**

**Mẫu số S38- DN**

**TT Minh Tân- Kinh Môn- Hải Dương**

*Ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3*

*năm 2006 của Bộ trưởng BTC*

**SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

Tài khoản : Giá vốn hàng bán - Số hiệu: 632

Tên sản phẩm: Vỏ bao PP

Năm 2010

| Ngày<br>Tháng<br>Ghi số | Chứng từ |       | Diễn giải                   | TK<br>đối ứng | Giá vốn hàng bán |         |                    |                    |
|-------------------------|----------|-------|-----------------------------|---------------|------------------|---------|--------------------|--------------------|
|                         | SH       | NT    |                             |               | Số lượng         | Đơn giá | Thành tiền         |                    |
|                         |          |       |                             |               |                  |         | Nợ                 | Có                 |
| ...                     | ...      | ...   | ...                         | ...           | ...              | ...     | ...                | ...                |
|                         |          |       | <b>Tháng 12</b>             |               |                  |         |                    |                    |
| ...                     | ...      | ...   | ...                         | ...           | ...              | ...     | ...                | ...                |
| 15/12                   | 081990   | 15/12 | Bán cho công ty Hoàng An    | 155           | 201,3            | 16.000  | 3.220.800          |                    |
| 17/12                   | 081991   | 17/12 | Bán cho công ty Bảo An      | 155           | 1026,7           | 12.000  | 12.320.400         |                    |
| 17/12                   | 081992   | 17/12 | Bán cho công ty Cường Thịnh | 155           | 2.353,5          | 13.230  | 31.136.805         |                    |
| 17/12                   | 081993   | 17/12 | Bán cho công ty Hoàng Sơn   | 155           | 202,6            | 12.000  | 2.431.200          |                    |
| ...                     | ...      | ...   | ...                         | ...           | ...              | ...     | ...                | ...                |
| 31/12                   |          |       | Kết chuyển giá vốn          | 911           |                  |         |                    | 555.647.675        |
|                         |          |       | <b>Cộng số phát sinh</b>    |               |                  |         | <b>555.647.675</b> | <b>555.647.675</b> |

**LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP**

Từ sổ nhật ký chung , kế toán ghi chép trên sổ cái TK 632 như sau:

**Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch**  
**TT Minh Tân- Kinh Môn- Hải Dương**

**Mẫu số S03b- DN**

*Ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng BTC*

**SỔ CÁI**

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán - Số hiệu: 632  
Năm 2010

| Ngày<br>Tháng<br>ghi sổ | Chứng từ |       | Diễn giải                                  | SHTK đối ứng | Số tiền               |                       |
|-------------------------|----------|-------|--|--------------|-----------------------|-----------------------|
|                         | Số       | Ngày  |  |              | Nợ                    | Có                    |
| ...                     | ...      | ...   | ...  | ...          | ...                   | ...                   |
|                         |          |       | <b>Tháng 12</b>                            |              |                       |                       |
| ...                     | ...      | ...   | ...  | ...          | ...                   | ...                   |
| 17/12                   | 081991   | 17/12 | Bán vỏ bao PP cho công ty CP Hà Nam        | 155          | 12.320.400            |                       |
| 17/12                   | 081992   | 17/12 | Bán cho công ty Cường Thịnh                | 155          | 31.136.805            |                       |
| 17/12                   | 081993   | 17/12 | Bán cho công ty Phúc An                    | 155          | 2.431.200             |                       |
| 17/12                   | 081994   | 17/12 | Bán vỏ bao PP cho công ty Phúc Sơn         | 155          | 5.250.550             |                       |
| 17/12                   | 081995   | 17/12 | Bán bao bì BB02<br>cho công ty CP Nam Việt | 155          | 5.890.500             |                       |
| 17/12                   | 081996   | 17/12 | Bán BB02 cho công ty Đức Hiếu              | 155          | 1.272.500             |                       |
| ...                     | ...      | ...   |  | ...          | ...                   | ...                   |
| 31/12                   |          |       | Kết chuyển giá vốn                         | 911          |                       | 675.406.028           |
|                         |          |       | <b>Cộng số phát sinh</b>                   |              | <b>675.406.028</b>    | <b>675.406.028</b>    |
|                         |          |       | <b>Lũy kế từ đầu năm</b>                   |              | <b>36.489.543.350</b> | <b>36.489.543.350</b> |

**LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP**

Bên cạnh việc ghi chép vào sổ kế toán chi tiết giá vốn hàng bán và sổ cái TK 632, kế toán cũng tiến hành phản ánh các nghiệp vụ xuất bán thành phẩm vào sổ chi tiết xuất kho thành phẩm.

**SỔ CHI TIẾT XUẤT KHO THÀNH PHẨM**

Năm 2010

| Ngày xuất            | Hoá đơn | Tên sản phẩm xuất kho |        |                    |             |        |                   |             |        |                   | Tổng               |
|----------------------|---------|-----------------------|--------|--------------------|-------------|--------|-------------------|-------------|--------|-------------------|--------------------|
|                      |         | Vỏ bao PP             |        |                    | Bao bì BB01 |        |                   | Bao bì BB02 |        |                   |                    |
|                      |         | SL                    | ĐG     | TT                 | SL          | ĐG     | TT                | SL          | ĐG     | TT                |                    |
| ...                  | ...     | ...                   | ...    | ...                | ...         | ...    | ...               | ...         | ...    | ...               | ..                 |
| 17/12                | 081991  | 1026,7                | 12.000 | 12.320.400         |             |        |                   |             |        |                   |                    |
| 17/12                | 081992  | 2.353,5               | 13.230 | 31.136.805         |             |        |                   |             |        |                   |                    |
| 17/12                | 081993  | 202,6                 | 12.000 | 2.431.200          |             |        |                   |             |        |                   |                    |
| 17/12                | 081994  | 395                   | 12.650 | 4.996.750          |             |        |                   |             |        |                   |                    |
| 17/12                | 081995  |                       |        |                    |             |        |                   | 484         | 12.727 | 6.159.868         |                    |
| 17/12                | 081996  |                       |        |                    | 101,8       | 12.500 | 1.272.500         |             |        |                   |                    |
| 18/12                | 081997  | 650                   | 12.000 | 7.800.000          |             |        |                   |             |        |                   |                    |
| 18/12                | 081998  | 958                   | 12.997 | 12.451.126         |             |        |                   |             |        |                   |                    |
| 18/12                | 081999  |                       |        |                    | 1700        | 25.300 | 43.010.000        |             |        |                   |                    |
| ...                  | ....    | ...                   | ....   | ....               | ...         | ...    | ...               | ...         | ...    | ...               | ...                |
| <b>Cộng tháng 12</b> |         |                       |        | <b>555.647.675</b> |             |        | <b>89.447.000</b> |             |        | <b>30.311.353</b> | <b>675.406.028</b> |

**2.2.2.3. Kế toán chi phí và xác định kết quả kinh doanh:**

**- Kế toán chi phí:**

+ Kế toán chi phí bán hàng: Do đặc điểm là bán hàng theo đơn đặt hàng nên chi phí bán hàng của công ty chỉ là các chi phí bằng tiền phát sinh trong quá trình cho xe đi giao hàng. Chi phí này được phản ánh trên TK 641.

+ Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp: Chi phí quản lý của công ty Phương Anh bao gồm : tiền lương phải trả cho cán bộ quản lý, chi phí khấu hao TSCĐ phục vụ cho công tác quản lý, chi phí dịch vụ mua ngoài( điện, nước, điện thoại....)...được phản ánh trên TK 642.

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ gốc: Hoá đơn GTGT( Hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ), Biên lai thu tiền(tiền câu, phà....), Phiếu chi (của công ty )...kế toán vào sổ nhật ký chung, sổ chi tiết các tài khoản liên quan. Cuối tháng phản ánh vào TK 641, 642.

**PHIẾU CHI**

Ngày 2 tháng 12 năm 2010

Số :1574

Nợ 641

Nợ 133

Có111

Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Văn Nam

Địa chỉ: đội lái xe

Lý do chi: thanh toán tiền xăng xe đi giao hàng

Số tiền:120.000

Bằng chữ: Chín mươi chín nghìn đồng chẵn

Kèm theo: chứng từ gốc

Đã nhận đủ tiền (Viết bằng chữ).....

Ngày 2 tháng 12 năm 2010



**LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP**

---

**Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch**

**TT Minh Tân- Kinh Môn- Hải Dương**

**Mẫu số:02 - TT**

*Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-*

*BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng*

*BTC*

**PHIẾU CHI**

Ngày 2 tháng 12 năm 2010

Số :1575

Nợ 642

Nợ 133

Có111

Họ tên người nhận tiền: Đào Ngọc Bình- Phó giám đốc

Địa chỉ: văn phòng công ty

Lý do chi: thanh toán tiền hội nghị

Số tiền: 3.575.200

Bằng chữ: Ba triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm đồng chẵn

Kèm theo: chứng từ gốc

Đã nhận đủ tiền (Viết bằng chữ).....

Ngày 2 tháng 12 năm 2010

## **LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP**

Dựa vào các phiếu chi trên kế toán phản ánh vào sổ nhật ký chung. (Bảng số 2)

**Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch**

**Mẫu số S03a - DN**

**TT Minh Tân- Kinh Môn- Hải Dương**

*Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC*

*ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC*

### **SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

**Năm 2010**

| Ngày<br>tháng<br>ghi sổ | Chứng từ   |       | Diễn giải  | SHTK<br>đối<br>ứng | Số tiền              |                      |
|-------------------------|------------|-------|--|--------------------|----------------------|----------------------|
|                         | Số         | Ngày  |  |                    | Nợ                   | Có                   |
|                         |            |       | <b>Trang trước<br/>chuyển sang</b>                                   |                    | <b>1.889.663.780</b> | <b>1.889.663.780</b> |
| 2/12                    | PC<br>1574 | 2/12  | Chi tiền xăng xe<br>đi giao hàng (xe<br>9033)                        | 641<br>133<br>111  | 120.000<br>12.000    | 132.000              |
| 2/12                    | PC<br>1575 | 2/12  | Chi tiếp khách   | 642<br>133<br>111  | 2.432.000<br>243.200 | 2.675.200            |
| 4/12                    | PC<br>1577 | 4/12  | Chi tiền cầu ,<br>xăng xe đi giao<br>hàng tại công ty<br>Cường Thịnh | 641<br>133<br>111  | 212.000<br>21.200    | 233.200              |
| ...                     | ...        | ...   | ...  | ...                | ...                  | ...                  |
| 20/12                   |            | 20/12 | Tiền lương phải<br>trả nhân viên<br>quản lý doanh<br>nghiệp tháng 12 | 642<br>334         | 73.805.865           | 73.805.865           |
| 20/12                   |            | 20/12 | BHYT, BHXH<br>tính vào chi phí<br>sản xuất kinh                      | 642<br>338         | 12.546.997           | 12.546.997           |

**LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP**

|       |            |       |   |            |                      |                      |
|-------|------------|-------|---|------------|----------------------|----------------------|
|       |            |       | doanh   |            |                      |                      |
| 28/12 | BPB<br>T12 | 28/12 | Khấu hao TSCĐ<br>phục vụ công tác<br>bán hàng | 641<br>214 | 7.344.355            | 7.344.355            |
| 28/12 | BPB<br>T12 | 28/12 | Khấu hao TSCĐ<br>phục vụ công tác<br>quản lý  | 642<br>214 | 27.033.403           | 27.033.403           |
| 28/12 | PC<br>1596 | 28/12 | Thanh toán tiền<br>lãi vay ngân hàng          | 635<br>111 | 17.738.500           | 17.738.500           |
| ..    | ..         | ..    | ..  | ..         | ..                   | ..                   |
|       |            |       | <b>Cộng chuyển<br/>trang sau</b>              |            | <b>2.010.896.755</b> | <b>2.010.896.755</b> |

Từ sổ nhật ký chung, kế toán vào sổ cái TK 641,642

## LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP

**Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch  
TT Minh Tân- Kinh Môn- Hải Dương**

**Mẫu số S03b - DN**  
*Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày  
20/3/2006 của Bộ trưởng BTC*

### **SỔ CÁI**

Tên tài khoản: Chi phí bán hàng - Số hiệu: 641

Năm 2010

| Ngày<br>tháng<br>Ghi<br>số | Chứng từ   |       | Diễn giải   | SHTK<br>đối<br>ứng | Số tiền            |                    |
|----------------------------|------------|-------|---|--------------------|--------------------|--------------------|
|                            | Số         | Ngày  |   |                    | Nợ                 | Có                 |
| ...                        | ...        | ...   | ...   | ...                | ...                | ...                |
|                            |            |       | <b>Tháng 12</b>   |                    |                    |                    |
| 2/12                       | PC<br>1574 | 2/12  | Chi tiền xăng xe đi<br>giao hàng (xe 9033)                        | 111                | 132.000            |                    |
| 4/12                       | PC<br>1577 | 4/12  | Chi tiền cầu , xăng xe<br>đi giao hàng tại công<br>ty Cường Thịnh | 111                | 212.000            |                    |
| 5/12                       | PC<br>1586 | 5/12  | Chi tiền cầu , xăng xe<br>đi giao hàng tại công<br>ty Hoàng Sơn   | 111                | 205.000            |                    |
| ...                        | ...        | ...   |   | ...                | ...                | ...                |
| 28/12                      | BPB<br>T12 | 28/12 | Khấu hao TSCĐ phục<br>vụ công tác quản lý                         | 214                | 7.344.355          |                    |
| 31/12                      |            |       | Kết chuyển chi phí bán<br>hàng                                    | 911                |                    | 23.505.015         |
|                            |            |       | <b>Cộng số phát sinh</b>  |                    | <b>23.505.015</b>  | <b>23.505.015</b>  |
|                            |            |       | <b>Luỹ kế từ đầu năm</b>  |                    | <b>895.657.013</b> | <b>895.657.013</b> |

## LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP

Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch  
TT Minh Tân- Kinh Môn- Hải Dương

Mẫu số S03b - DN  
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

### SỔ CÁI

Tên tài khoản: Chi phí quản lý doanh nghiệp - Số hiệu: 642

Năm 2010

| Ngày<br>Tháng<br>Ghi số | Chứng từ   |       | Diễn giải  | SHTK<br>đối<br>ứng | Số tiền            |                    |
|-------------------------|------------|-------|--|--------------------|--------------------|--------------------|
|                         | Số         | Ngày  |  |                    | Nợ                 | Có                 |
| ...                     | ...        | ...   | ...  | ...                | ...                | ...                |
|                         |            |       | <b>Tháng 12</b>  |                    |                    |                    |
| 2/12                    | PC<br>1575 | 2/12  | Chi tiếp khách   | 111                | 2.432.000          |                    |
| ..                      | ..         | ..    | .....  | ...                | ...                | ...                |
| 20/12                   |            | 20/12 | Tiền lương phải trả<br>nhân viên quản lý<br>doanh nghiệp | 334                | 73.805.865         |                    |
| 20/12                   |            | 20/12 | BHYT. BHXH tính<br>vào chi phí sản xuất<br>kinh doanh    | 338                | 12.546.997         |                    |
| 28/12                   | BPB<br>T12 | 28/12 | Khấu hao TSCĐ<br>phục vụ công tác<br>quản lý             | 214                | 27.330.403         |                    |
| 31/12                   |            | 31/12 | Kết chuyển chi phí<br>quản lý doanh<br>nghiệp            | 911                |                    | 168.415.304        |
|                         |            |       | <b>Cộng số phát sinh</b>                                 |                    | <b>168.415.304</b> | <b>168.415.304</b> |
|                         |            |       | <b>Luỹ kế từ đầu<br/>năm</b>                             |                    | <b>812.342.987</b> | <b>812.342.987</b> |

## **LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP**

+ Kế toán chi phí tài chính: Chi phí tài chính của công ty chủ yếu là trả nợ vay ngân hàng và trả lãi các khoản vay. Khi đến kỳ hạn trả lãi vay, công ty thực hiện thanh toán theo giấy báo nợ của ngân hàng đồng thời viết phiếu chi cho khoản tiền đó. Số TK của công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch tại ngân hàng Techcombank Hải Dương là 10910901934010. Dưới đây là mẫu phiếu báo nợ của ngân hàng Techcombank Hải Dương gửi cho công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch , đề nghị thanh toán tiền lãi vay ngân hàng.

**Ngân hàng TMCP kỹ thương VN**

Theo công văn số 21208/CT/AC

**TECHOMBANK HAI DUONG**

Cục thuế Hà Nội

MST: 0100230800 - 004

**TECHOMBANK**

**PHIẾU BÁO NỢ**

**Ngày 26 tháng 12 năm 2010**

Kính gửi: Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch

Địa chỉ: TT Minh Tân- Kinh Môn- Hải Dương Mã số thuế: 0200386865

Loại tiền: VNĐ

Số ID khách hàng:

Loại TK: Tiền gửi ngân

hàng

20153120

Số TK : 10910901934010

FT: 051230046

Chúng tôi xin thông báo đã ghi nợ tài khoản của quý khách số tiền theo chi tiết sau:

| Nội dung            | Số tiền    |
|---------------------|------------|
| Số lãi vay phải trả | 17,738,500 |
| Tổng số tiền        | 17,738,500 |

Số tiền viết bằng chữ : Mười bảy triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng chẵn.

Trích yếu: Đoàn Thị Kim Anh

Lập phiếu

Kiểm soát

Kế toán trưởng

**LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP**

---

**Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch**  
**TT Minh Tân- Kinh Môn- Hải Dương**

**Mẫu số:02 - TT**  
*Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-  
BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng  
BTC*

**PHIẾU CHI**

Ngày 28 tháng 12 năm 2010

**Số :1596**

Nợ 635

Có111

Họ tên người nhận tiền: Đoàn Thị Kim Anh

Địa chỉ: Ngân hàng Techom bank

Lý do chi: thanh toán tiền lãi vay tháng 12

Số tiền: 17.738.500

Bằng chữ: Mười bảy triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng chẵn

Kèm theo: chứng từ gốc

Đã nhận đủ tiền (Viết bằng chữ).....

Ngày 28 tháng 12 năm 2010

Căn cứ vào phiếu chi, kê toán vào sổ nhật ký chung (mẫu biểu số), từ sổ nhật ký chung kê toán lập sổ cái TK 635 theo dõi chi phí tài chính của doanh nghiệp trong tháng

## LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP

Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch  
TT Minh Tân- Kinh Môn- Hải Dương

Mẫu số S03b - DN

*Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày  
20/3/2006 của Bộ trưởng BTC*

### SỔ CÁI

Tên TK : Chi phí tài chính - Số hiệu : 635

Năm 2010

| Ngày<br>Tháng<br>Ghi số | Chứng từ   |       | Diễn giải   | SHTK<br>đối<br>ứng | Số tiền            |                    |
|-------------------------|------------|-------|---|--------------------|--------------------|--------------------|
|                         | Số         | Ngày  |   |                    | Nợ                 | Có                 |
| ...                     | ...        | ...   | ...   | ...                | ...                | ...                |
|                         |            |       | <b>Tháng 12</b>                                       |                    |                    |                    |
| 28/12                   | PC<br>1596 | 28/12 | Tiền lãi vay phải trả<br>cho ngân hàng<br>Techcombank | 111                | 17.738.500         |                    |
| 31/12                   |            |       | Kết chuyển chi phí tài<br>chính                       | 911                |                    | 17.738.500         |
|                         |            |       | <b>Cộng số phát sinh</b>                              |                    | <b>17.738.500</b>  | <b>17.738.500</b>  |
|                         |            |       | <b>Luỹ kế từ đầu năm</b>                              |                    | <b>212.859.032</b> | <b>212.859.032</b> |



**- Kế toán xác định kết quả kinh doanh:**

Kết quả kinh doanh là kết quả cuối cùng của quá trình sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động bất thường của toàn bộ doanh nghiệp sau một kỳ nhất định và được biểu hiện bằng số tiền lỗ hay lãi của doanh nghiệp trong kỳ hạch toán.

Kế toán sử dụng TK 911 " Xác định kết quả kinh doanh" và TK 421 "Lợi nhuận chưa phân phối" để hạch toán xác định kết quả.

$$\begin{array}{rclcl} \text{Kết quả} & = & \text{Lợi nhuận thuần} & + & \text{Lợi nhuận} \\ \text{HĐSXKD} & & \text{từ hoạt động} & & \text{khác} \\ \text{của công ty} & & \text{sxkd} & & \end{array}$$

Căn cứ vào các sổ cái đã lập : Sổ cái TK 511, Sổ cái TK 632, Sổ cái TK 641, Sổ cái TK 642, Sổ cái TK 635, kế toán thực hiện kết chuyển các chi phí để xác định kết quả kinh doanh.

Từ sổ nhật ký chung, kế toán lập sổ cái TK 911 " Xác định kết quả kinh doanh" theo mẫu sau:

## **LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP**

**Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch**

**Mẫu số S03b - DN**

**TT Minh Tân- Kinh Môn- Hải Dương**

*Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày*

*20/3/2006 của Bộ trưởng BTC*

### **SỔ CÁI**

Tên TK: Xác định kết quả kinh doanh - Số hiệu: 911

Năm 2010

| Ngày<br>Tháng<br>Ghi số | Chứng từ |       | Diễn giải                               | SHTK<br>đối<br>ứng | Số tiền               |                       |
|-------------------------|----------|-------|---|--------------------|-----------------------|-----------------------|
|                         | Số       | Ngày  |   |                    | Nợ                    | Có                    |
| ...                     | ...      | ...   | ...                                     | ...                | ...                   | ...                   |
|                         |          |       | <b>Tháng 12</b>                         |                    |                       |                       |
| 31/12                   |          | 31/12 | Kết chuyển giá vốn                      | 632                | 675.406.028           |                       |
| 31/12                   |          | 31/12 | Kết chuyển chi phí bán hàng             | 641                | 23.505.015            |                       |
| 31/12                   |          | 31/12 | Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp | 642                | 168.415.304           |                       |
| 31/12                   |          | 31/12 | Kết chuyển doanh thu thuần              | 511                |                       | 895.421.984           |
| 31/12                   |          | 31/12 | Kết chuyển chi phí tài chính            | 635                | 17.738.500            |                       |
| 31/12                   |          | 31/12 | Kết chuyển chi phí thuế TNDN            | 821                | 2.899.998             |                       |
| 31/12                   |          | 31/12 | Kết chuyển lợi nhuận                    | 421                | 7.457.139             |                       |
|                         |          |       | <b>Cộng số phát sinh</b>                |                    | <b>895.421.984</b>    | <b>895.421.984</b>    |
|                         |          |       | <b>Luỹ kế từ đầu năm</b>                |                    | <b>38.429.652.734</b> | <b>38.429.652.734</b> |

## **LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP**

Cuối kỳ kế toán (năm), kế toán lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho toàn công ty.

**Mẫu số B02-DNN**

### **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2010

Tên cơ sở kinh doanh : Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch

Mã số thuế :

Điện thoại :

Địa chỉ : TT Minh Tân- Kinh Môn- Hải Dương

| <b>CHỈ TIÊU</b>                             | <b>Mã số</b> | <b>Năm nay</b> | <b>Năm trước</b> |
|---|--------------|----------------|------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ   | 01           | 38.429.652.734 |                  |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu             | 02           | -              |                  |
| 3. Doanh thu thuần (10=01-02)               | 10           | 38.429.652.734 |                  |
| 4 Giá vốn hàng bán                          | 11           | 36.489.543.350 |                  |
| 5. Lợi nhuận gộp (20=10-11)                 | 20           | 1.940.109.384  |                  |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính            | 21           | -              |                  |
| 7 . Chi phí tài chính                       | 22           | 212.859.032    |                  |
| 8. Chi phí bán hàng                         | 24           | 895.657.013    |                  |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp             | 25           | 812.342.987    |                  |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30           | 26.766.778     |                  |
| 11. Lợi nhuận khác                          | 40           | -              |                  |
| 12.. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế      | 50           | 26.766.778     |                  |
| 13. Chi phí thuế TNDN hiện hành             | 51           | 7.494.698      |                  |
| 14. Lợi nhuận sau thuế TNDN ( 60=50-51 )    | 60           | 19.272.080     |                  |

Hải Dương, ngày 30 tháng 3 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Sinh viên: Phạm Thị Thu Thủy**

**67**

**Lớp: QT1105K**

### **CHƯƠNG 3:**

## **MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HOÀNG THẠCH**

### **3.1. Đánh giá chung về thực trạng kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch**

#### ***3.1.1. Những ưu điểm của công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch:***

Qua quá trình và hình thành phát triển của công ty ta thấy công ty Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch là một doanh nghiệp mới thành lập nhưng lớn mạnh không ngừng cả về cơ sở vật chất kỹ thuật lẫn quy mô cũng như hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Với sự lớn mạnh vượt trội đó của công ty, công tác quản lý nói chung cũng như công tác kế toán nói riêng đã không ngừng được củng cố và ngày càng lớn mạnh ,đáp ứng kịp thời các yêu cầu về quản lý. Công ty đã xây dựng bộ máy quản lý nói chung và bộ máy kế toán nói riêng rất gọn nhẹ với những cán bộ có trình độ vững vàng và tinh thần trách nhiệm cao. Đặc biệt có sự phân công rõ ràng các phần hành kế toán phù hợp với kinh nghiệm và năng lực làm việc của từng người góp phần đắc lực vào công tác quản lý của công ty. Vì vậy, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày đều được tiến hành hạch toán một cách nhanh chóng và hiệu quả.

Những ưu điểm trong công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch như sau:

- Công tác kế toán hạch toán thành phẩm đã đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế giữa kế toán và các bộ phận có liên quan cũng như đảm bảo cho số liệu kế toán phản ánh một cách trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu.

- Về hình thức ghi sổ: Là một doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, sản phẩm đa dạng nhiều mẫu mã, các nghiệp vụ phát sinh nhiều nên công ty đã lựa chọn hình thức kế toán Nhật ký chung. Đây là hình thức rất thông dụng dễ hiểu, rõ ràng,

mang tính chất tổng hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, theo dõi và tổng hợp số liệu. Hình thức Nhật ký chung làm giảm khối lượng ghi chép của các kế toán viên đến mức thấp nhất. Từ đó thuận tiện cho nhân viên kế toán từng bước áp dụng các phần mềm kế toán thích hợp phù hợp với xu hướng ngày nay.

- Hệ thống chứng từ được lập đầy đủ, thông tin phù hợp với chế độ kế toán ban hành và các thông tin này phục vụ thiết thực cho công tác kiểm tra và ghi sổ kế toán .

- Thành phẩm của công ty rất đa dạng và phong phú, nhiều chủng loại nên việc theo dõi thành phẩm và hạch toán không đơn giản. Hệ thống sổ sách dùng để theo dõi tổng hợp và chi tiết tình hình tiêu thụ là phù hợp với trình độ của các công nhân viên kế toán và cung cấp thông tin cho quản lý.

- Các nhân viên kế toán trong công ty là những người rất năng động ,có trình độ nghiệp vụ kế toán ,có tinh thần trách nhiệm cao đặc biệt rất nhiệt tình với công việc, luôn luôn hoàn thành tốt công việc của mình, kịp thời cung cấp các số liệu một cách rõ ràng, chính xác mỗi khi ban lãnh đạo công ty cần kiểm tra.

- Sổ sách kế toán của công ty được lưu giữ gọn gàng, ngăn nắp tạo điều kiện thuận tiện mỗi khi cần tìm số liệu.

### **3.1.2. Một số hạn chế của công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch :**

Qua thời gian thực tập tại công ty, em nhận thấy công tác kế toán của công ty còn có một số hạn chế sau:

#### **3.1.2.1. Về hình thức ghi sổ kế toán:**

➤ Công ty chọn hình thức nhật ký chung để ghi sổ kế toán là phù hợp với quy mô sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ngày càng lớn của công ty. Qua thời gian thực tập tại công ty, em thấy các nghiệp vụ thu tiền bán hàng, chi tiền mua nguyên liệu và lượng khách hàng thường xuyên mua hàng của công ty khá lớn, nhưng công ty lại không mở sổ nhật ký đặc biệt để giảm bớt khối lượng ghi chép vào sổ nhật ký chung như: Nhật ký thu tiền, Nhật ký chi tiền, Nhật ký bán hàng.

➤ Công ty chưa thực hiện việc lập các bảng tổng hợp cho một số tài khoản như: Bảng tổng hợp phải thu của khách hàng ; bảng tổng hợp chi tiết nhập - xuất - tồn kho thành phẩm.

### **3.1.2.2 Về việc theo dõi chi tiết thành phẩm:**

➤ Thành phẩm của công ty là các loại bao bì

Nhưng khi ghi chép vào sổ chi tiết doanh thu bán hàng và sổ chi tiết giá vốn hàng bán công ty chỉ ghi chung chung mà không ghi rõ tên theo tên thành phẩm (công ty lấy căn cứ ghi sổ là hoá đơn bán hàng).

➤ Công ty có lập sổ chi tiết xuất kho thành phẩm, nhưng lại không lập sổ theo dõi chi tiết tình hình nhập - xuất - tồn kho của các loại thành phẩm .

### **3.1.2.3 Về việc thu hồi nợ:**

Hiện nay công ty không tiến hành trích lập dự phòng đối với những khách hàng khó có khả năng thanh toán, do vậy khi xảy ra trường hợp khách hàng bị phá sản không có khả năng thanh toán thì công ty không có khoản dự phòng để bù đắp rủi ro.

### **3.1.2.4 Về khoản chiết khấu thương mại:**

Tại công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch, khách hàng thường được hưởng tỉ lệ chiết khấu là 3-5% doanh thu khi mua hàng với số lượng lớn, nhưng công ty trừ luôn vào doanh thu mà không hạch toán qua TK 521. Như vậy là chưa đúng với chế độ quy định.

### **3.1.2.5 Về chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp :**

Để xác định kết quả kinh doanh một cách chính xác thì việc quản lý và hạch toán chi phí phải hợp lý và đúng đắn. Tại công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch, kế toán không tiến hành phân bổ chi phí bán hàng và chi phí quản lý cho từng loại thành phẩm mà cuối kỳ kết chuyển toàn bộ sang TK 911 để xác định kết quả kinh doanh, nên không thể xác định được kết quả kinh doanh một cách đúng đắn cho từng loại thành phẩm.

## **3.2 Những kiến nghị, biện pháp, ý kiến về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch.**

### **3.2.1. Ý nghĩa của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch**

Đối với công tác quản lý, hoàn thiện quá trình nghiệp vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh sẽ giúp cho các đơn vị quản lý chặt chẽ hơn

hoạt động tiêu thụ hàng hoá, việc sử dụng các khoản chi phí. Từ đó doanh nghiệp sẽ có biện pháp để thúc đẩy quá trình tiêu thụ hàng hoá, điều tiết chi phí, hoàn thiện quá trình này cho phép hạ giá thành hàng hoá, tăng doanh thu cho doanh nghiệp, xác định đúng đắn kết quả hoạt động kinh doanh, phân phối thu nhập một cách chính xác, kích thích người lao động và thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

Đối với công tác kế toán, hoàn thiện quá trình nghiệp vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh sẽ cung cấp tài liệu có độ tin cậy chính xác cao giúp cho nhà quản lý đúng và chính xác về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Thông qua các số liệu kế toán phản ánh được những thuận lợi và khó khăn của doanh nghiệp, từ đó nhà quản lý sẽ đề ra những biện pháp giải quyết kịp thời những khó khăn hoặc phát huy những thuận lợi nhằm mục đích giúp doanh nghiệp ngày càng phát triển.

### **3.2.2. Sự cần thiết phải hoàn thiện hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch.**

Trong cơ chế thị trường hiện nay, với sự khuyến khích mở cửa của Nhà nước đã xuất hiện không ít những doanh nghiệp tham gia vào các lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Để quản lý tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung cũng như doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng, có nhiều công cụ khác nhau trong đó kế toán là một công cụ hữu hiệu trong nền kinh tế thị trường đầy rủi ro và tính cạnh tranh cao, mang lại nhiều lợi nhuận nhất và tiết kiệm chi phí nhất đến mức có thể. Để làm được điều đó, đòi hỏi phải tổ chức khâu quản lý thật chặt chẽ và hiệu quả.

Mặt khác, kế toán tài chính là bộ phận trọng yếu của doanh nghiệp, nó cho biết được doanh nghiệp hoạt động ra sao. Bộ máy kế toán yếu kém thì tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp cũng không thể hiệu quả. Về lâu dài thì điều này là không tốt cho doanh nghiệp. Bởi vậy, việc hoàn thiện công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp là hết sức cần thiết.

Tổ chức được bộ máy kế toán hiệu quả sẽ giúp cho nhà quản lý nắm bắt được

tình hình tài chính cũng như tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong từng thời kì một cách kịp thời, chính xác. Từ đó giúp nhà quản lý xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển doanh nghiệp và quyết định đầu tư đúng đắn, đưa doanh nghiệp ngày càng phát triển bền vững...

Để có một bộ máy kế toán hoạt động có hiệu quả, giúp doanh nghiệp hoàn thành được các chỉ tiêu về doanh thu cần phải biết khắc phục triệt để những hạn chế còn tồn tại. Từ đó sẽ nâng cao được năng lực và hiệu quả hoạt động của bộ máy, đảm bảo cho số liệu được chính xác, khách quan giúp cho nhà quản lý ra những quyết định đúng trong chiến lược phát triển doanh nghiệp.

### **3.2.3 Mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, điều kiện của việc hoàn thiện tổ chức công tác hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần bao bì Hoàng Thạch**

#### **➤ Mục đích của việc hoàn thiện công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh**

Tạo hướng đi đúng đắn đưa công tác kế toán đi vào nề nếp, với các doanh nghiệp việc hoàn thiện này không nằm ngoài mục tiêu tăng doanh thu, giảm chi phí và đạt lợi nhuận cao. Hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty phải đảm bảo Cổ phần bao bì Hoàng Thạch được các yêu cầu sau:

- Cung cấp số liệu, thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh một cách trung thực, khách quan và dễ hiểu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi cũng như công tác kiểm tra.

- Số liệu kế toán phải phản ánh một cách kịp thời, chính xác. Việc phản ánh số liệu một cách chính xác, kịp thời là điều hết sức cần thiết và quan trọng đối với các cơ quan chức năng: đối với cơ quan thuế- giúp cho việc tính toán thuế và các khoản phải nộp vào ngân sách Nhà nước; đối với ngân hàng- giúp cho việc tính lãi tiền vay, tiền gửi và việc thu hồi vốn và lãi; quan trọng là đối với ban lãnh đạo của doanh nghiệp trong việc đưa ra phương hướng và kế hoạch cụ thể cho kì kinh doanh tiếp theo.

- Số liệu phải đảm bảo rõ ràng, minh bạch và công khai, đây là điều đặc biệt quan tâm của doanh nghiệp và các đối tác tham gia góp vốn liên doanh, liên kết.



- Đảm bảo tiết kiệm và có hiệu quả thiết thực, khả thi. Bất kì một doanh nghiệp nào dù là tư nhân hay Nhà nước đều có chung mong muốn là tiết kiệm được chi phí, thu được lợi nhuận cao, phát triển doanh nghiệp ngày càng lớn mạnh.

**➤ Nguyên tắc tiến hành hoàn thiện công tác kế toán**

◆ Nguyên tắc thống nhất

- + Đảm bảo sự thống nhất từ trung ương đến cơ sở
- + Đảm bảo sự thống nhất giữa các chỉ tiêu mà kế toán phản ánh
- + Đảm bảo sự thống nhất về hệ thống chứng từ, tài khoản sổ sách kế toán và phương pháp hạch toán

◆ Thực hiện đúng chế độ nhà nước ban hành

- Tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ, khoa học phù hợp với đặc điểm tính chất kinh doanh của doanh nghiệp. Đơn vị phải có đội ngũ nhân viên kế toán hiểu biết nghiệp vụ kế toán. Đặc biệt chú ý đến công tác trang bị phương tiện kỹ thuật, áp dụng kế toán máy trong thu thập xử lý các nghiệp vụ kinh tế

- Tiếp cận với các chuẩn mực quốc tế, áp dụng phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp

- Đảm bảo cung cấp thông tin chính xác kịp thời, đầy đủ về mọi mặt của hoạt động kinh tế tài chính của doanh nghiệp, phục vụ kịp thời cho việc chỉ đạo quá trình kinh doanh.

**➤ Điều kiện để thực hiện hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.**

✓ Về phía Nhà nước

- Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, rõ ràng. Ban hành các quyết định, thông tư trong chế độ kế toán mang tính bắt buộc cao, tính pháp quy chặt chẽ tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động đầy đủ và rõ ràng.

- Có chính sách hỗ trợ trong quá trình doanh nghiệp đầu tư trang thiết bị máy móc kỹ thuật để khuyến khích doanh nghiệp.

✓ Về phía doanh nghiệp

- Thực hiện tốt các chỉ tiêu kế toán tài chính năm 2010, quản lý và sử dụng tiền vốn, thực hiện tiết kiệm chống lãng phí. Triệt để cắt giảm mọi chi phí không cần

thiết, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quản lý tài chính, có các biện pháp tích cực thu hồi công nợ, nắm bắt khả năng thanh toán của các đơn vị khách hàng để ngăn ngừa các tình trạng thất thoát tiền vốn để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Phân đầu tìm kiếm hợp đồng kinh tế mới, để thực hiện được điều này doanh nghiệp nên vận dụng các mối quan hệ sẵn có để có thể giao thiệp tạo các mối quan hệ mới với khách hàng mới và cử nhân viên đi khảo sát thị trường đồng thời tìm kiếm khách hàng.

- Bên cạnh đó doanh nghiệp tạo lập mối quan hệ bền vững với khách hàng. Một đặc điểm nổi bật trong nền kinh tế thị trường hiện nay là tính cạnh tranh rất cao, vì thế tạo mối quan hệ bền lâu với khách hàng là rất cần thiết với doanh nghiệp là có thể tồn tại và phát triển. Đây cũng là yếu tố quyết định việc bình ổn doanh thu trong doanh nghiệp để làm được điều này công ty nên có các chính sách ưu đãi với khách hàng.

- Cần tổ chức sắp xếp, bộ máy lại bộ máy kế toán và không ngừng cải tiến để bộ máy kế toán doanh nghiệp ngày càng hoàn thiện

- Về nguồn nhân lực thực hiện kế toán: Có chính sách đào tạo lại cũng như nâng cao nghiệp vụ chuyên môn về kế toán để đội ngũ nhân viên kế toán nắm vững nghiệp vụ kinh tế, luật kế toán, tài chính doanh nghiệp thích ứng với yêu cầu đòi hỏi của nền kinh tế thị trường. Bên cạnh đó đội ngũ kế toán còn phải là người có trách nhiệm, hết lòng vì công việc, nắm vững nghiệp vụ trong vị thế được giao, biết cách thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### ***3.2.4 .Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch:***

Qua thời gian thực tập tại công ty , cùng với những kiến thức lý luận được trang bị ở nhà trường, em xin mạnh dạn đưa ra một số biện pháp nhỏ nhằm hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch như sau:

#### **Ý kiến 1 : Về hình thức ghi sổ kế toán :**

Sản phẩm của Công ty Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch ngày càng có

## **LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP**

uy tín trên thị trường, các hoạt động bán hàng, thu tiền, chi tiền của công ty phát sinh khá lớn mỗi ngày. Vì vậy doanh nghiệp cần mở sổ Nhật ký thu tiền, Nhật ký chi tiền và Nhật ký bán hàng để giảm bớt khối lượng ghi Sổ Cái và cho phù hợp với hình thức nhật ký chung:

**Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch**

**Mẫu số:SO3a1-DN**

**Địa chỉ :TT Minh Tân- Kinh Môn-Hải Dương** Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC Ngày  
20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

### **SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN**

Năm.....

| Ngày<br>Tháng<br>Ghi sổ | Chứng<br>từ |     | Diễn giải                     | Ghi<br>Nợ<br>TK..... | Ghi có các TK..... |       |       |                   |         |
|-------------------------|-------------|-----|-------------------------------|----------------------|--------------------|-------|-------|-------------------|---------|
|                         | Số          | Ng  |                               |                      | .....              |       |       | Tài khoản<br>khác |         |
|                         |             |     |                               |                      | .....              | ..... | ..... | Số<br>tiền        | Số hiệu |
| A                       | B           | C   | D                             | 1                    | 2                  | 3     | 4     | 5                 | E       |
| ...                     | ...         | ... | Số trang trước<br>chuyển sang |                      |                    |       |       |                   |         |
|                         |             |     | ...                           | ...                  | ...                | ...   | ...   | ...               | ...     |
|                         |             |     | Cộng chuyển sang<br>trang sau |                      |                    |       |       |                   |         |

- Sổ này có.....trang, đánh số từ trang số 01 đến trang
- Ngày mở sổ...

Ngày... tháng.. năm.....

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nhật ký thu tiền là sổ nhật ký đặc biệt dùng để ghi chép các nghiệp vụ thu tiền của doanh nghiệp . Mẫu sổ này được mở riêng cho thu tiền mặt, thu qua ngân hàng , cho từng loại tiền hoặc cho từng nơi thu.

*Kết cấu và phương pháp ghi sổ như sau:*

Cột A: Ghi ngày tháng ghi sổ.

Cột B, C: Ghi số hiệu và ngày tháng lập của chứng từ kế toán dùng làm căn cứ ghi sổ.

Cột D: Ghi tóm tắt nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh của chứng từ kế toán

Cột 1: Ghi số tiền chi ra vào bên có của tài khoản tiền được theo dõi trên sổ này như: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.....

Cột 2,3,4,5: Ghi số tiền phát sinh bên Nợ của tài khoản đối ứng.

Cuối trang sổ, cộng số phát sinh lũy kế để nguyên trang sau.

Đầu trang sổ, ghi số cộng trang trước chuyển sang.

**LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP**

---

Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch

Mẫu số:SO3a4-DN

Địa chỉ :TT Minh Tân- Kinh Môn-Hải Dương

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC Ngày

20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

**SỔ NHẬT KÝ BÁN HÀNG**

Năm.....

| Ngày<br>Tháng<br>Ghi số | Chứng từ   |               | Diễn giải                     | Phải thu từ<br>người mua | Ghi có tài khoản doanh<br>thu |               |            |
|-------------------------|------------|---------------|-------------------------------|--------------------------|-------------------------------|---------------|------------|
|                         | Số<br>hiệu | Ngày<br>tháng |                               |                          | Hàng<br>hoá                   | Thành<br>phẩm | Dịch<br>vụ |
| A                       | B          | C             | D                             | 1                        | 2                             | 3             | 4          |
|                         |            |               | Số trang trước<br>chuyển sang |                          |                               |               |            |
| ...                     | ...        | ...           | ...                           | ...                      | ...                           | ...           | ...        |
|                         |            |               | Cộng chuyển<br>sang trang sau |                          |                               |               |            |

- Sổ này có.....trang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ...

Ngày... tháng.. năm.....

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nhật ký bán hàng là sổ nhật ký đặc biệt dùng để ghi chép các nghiệp vụ bán hàng của doanh nghiệp như: bán hàng hoá, bán thành phẩm, ....

Sổ nhật ký bán hàng dùng để ghi chép các nghiệp vụ bán hàng thu tiền sau (bán chịu). Trường hợp người mua trả tiền trước thì khi phát sinh nghiệp vụ bán hàng cũng ghi vào sổ này.

Kết cấu và phương pháp ghi sổ:

Cột A: ghi ngày tháng ghi sổ.

Cột B,C : Ghi số hiệu và ngày tháng lập chứng từ kế toán dùng làm căn cứ ghi sổ.

Cột D: ghi tóm tắt nội dung nghiệp vụ phát sinh của chứng từ kế toán.

Cột 1: Ghi số tiền phải thu từ người mua theo doanh thu bán hàng.

Cột 2,3,4: Mở theo yêu cầu của doanh nghiệp để ghi doanh thu theo từng loại nghiệp vụ: bán hàng hoá, bán thành phẩm,.....

Cuối trang sổ, cộng số lũy kế chuyên trang sau.

Đầu trang sổ, ghi số cộng trang trước chuyên sang.

**Ý kiến 2 : Về việc theo dõi chi tiết thành phẩm:**

+ Khi ghi vào sổ chi tiết doanh thu và sổ chi tiết giá vốn, kế toán nên ghi rõ chủng loại thành phẩm để đảm bảo tính đúng đắn, phù hợp của 1 sổ sổ chi tiết.

+ Công ty nên lập sổ chi tiết thành phẩm theo dõi chính xác tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng loại thành phẩm. Sổ chi tiết có thể lập theo mẫu sau:

**SỔ CHI TIẾT THÀNH PHẨM**

Năm: .....

Tài khoản: 155 - Kho: Công ty

Tên thành phẩm: .....

| Chứng từ |      | Diễn giải         | TK đối ứng | Đơn giá | Nhập     |            | Xuất     |            | Tồn      |            | Ghi chú |
|----------|------|-------------------|------------|---------|----------|------------|----------|------------|----------|------------|---------|
| Số       | Ngày |                   |            |         | Số lượng | Thành tiền | Số lượng | Thành tiền | Số lượng | Thành tiền |         |
|          |      | <b>SDDK</b>       |            |         |          |            |          |            |          |            |         |
| ...      | ...  | ...               | ...        | ...     | ...      | ...        | ...      | ...        | ...      | ...        | ...     |
|          |      | <b>Cộng tháng</b> | x          | x       |          |            |          |            |          |            |         |

Ngày... tháng.. năm.....

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

Đồng thời công ty nên lập bảng tổng hợp thành phẩm để theo dõi tình hình nhập - xuất-tồn kho thành phẩm và có căn cứ đối chiếu với sổ cái TK 155,TK 632

**BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT THÀNH PHẨM**

Tài khoản: 155

Tháng....năm.....

| STT | Tên thành phẩm | Số tiền    |               |               |             |
|-----|----------------|------------|---------------|---------------|-------------|
|     |                | Tồn đầu kỳ | Nhập trong kỳ | Xuất trong kỳ | Tồn cuối kỳ |
|     |                |            |               |               |             |
|     | <b>Cộng</b>    |            |               |               |             |

Ngày... tháng.. năm.....

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

**Ý kiến 3 : Về việc thu hồi nợ:**

Trong quá trình bán hàng của công ty, vẫn còn nhiều khách hàng mua chịu, thậm chí còn khách hàng nợ quá hạn. Vì vậy, công ty cần mở sổ chi tiết thanh toán với người mua (người bán) để theo dõi việc thanh toán với người mua (người bán) theo từng đối tượng, từng thời hạn thanh toán :



**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA (NGƯỜI BÁN)**

| Ngày<br>Ghi<br>sổ | Chứng từ |    | Diễn giải              | TK<br>đối<br>ứng | Thời<br>hạn<br>ck | Số phát sinh |    | Số dư |    |
|-------------------|----------|----|------------------------|------------------|-------------------|--------------|----|-------|----|
|                   | SH       | NT |                        |                  |                   | Nợ           | Có | Nợ    | Có |
| A                 | B        | C  | D                      | E                | 1                 | 2            | 3  | 4     | 5  |
|                   |          |    | Số dư đầu kỳ           |                  |                   |              |    |       |    |
|                   |          |    |                        |                  |                   |              |    |       |    |
|                   |          |    |                        |                  |                   |              |    |       |    |
|                   |          |    | Cộng phát sinh         |                  |                   |              |    |       |    |
|                   |          |    | <b>3.Số dư cuối kỳ</b> |                  |                   |              |    |       |    |

Căn cứ và phương pháp ghi sổ :

Sổ chi tiết thanh toán với người mua (người bán) được mở theo từng tài khoản, theo từng đối tượng thanh toán

Cột A : Ghi ngày, tháng, năm kế toán ghi sổ

Cột B, C : Ghi số hiệu, ngày, tháng của chứng từ dùng để ghi sổ

Cột D : Ghi nội dung của nghiệp vụ kinh tế phát sinh

Cột E : Ghi số hiệu tài khoản đối ứng

Cột 1 : Ghi thời hạn được hưởng chiết khấu thanh toán trên hóa đơn mua (bán) hàng hoặc các chứng từ liên quan đến việc mua (bán) hàng.

Cột 2,3 : Ghi số phát sinh bên Nợ ( hoặc bên Có) của tài khoản.

Cột 4,5 :Ghi số dư bên Nợ (hoặc bên Có) của tài khoản sau từng nghiệp vụ thanh toán.

Công ty phải theo dõi và thu hồi nợ đúng hạn, có những biện pháp tích cực để thu hồi nợ. Công ty nên tiến hành trích lập dự phòng các khoản phải thu kho đòi để tránh những rủi ro trong kinh doanh khi khách hàng không có khả năng thanh toán. Dự phòng phải thu khó đòi được phản ánh vào tài khoản 139.

Theo quy định hiện hành thì các khoản phải thu được coi là các khoản phải thu khó đòi phải có các bằng chứng chủ yếu sau:

+ Số tiền phải thu phải theo dõi cho từng đối tượng, theo từng nội dung, từng khoản nợ, trong đó ghi rõ số nợ phải thu khó đòi.

+ Phải có chứng từ gốc hoặc giấy xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ chưa trả bao gồm: Hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ,.....

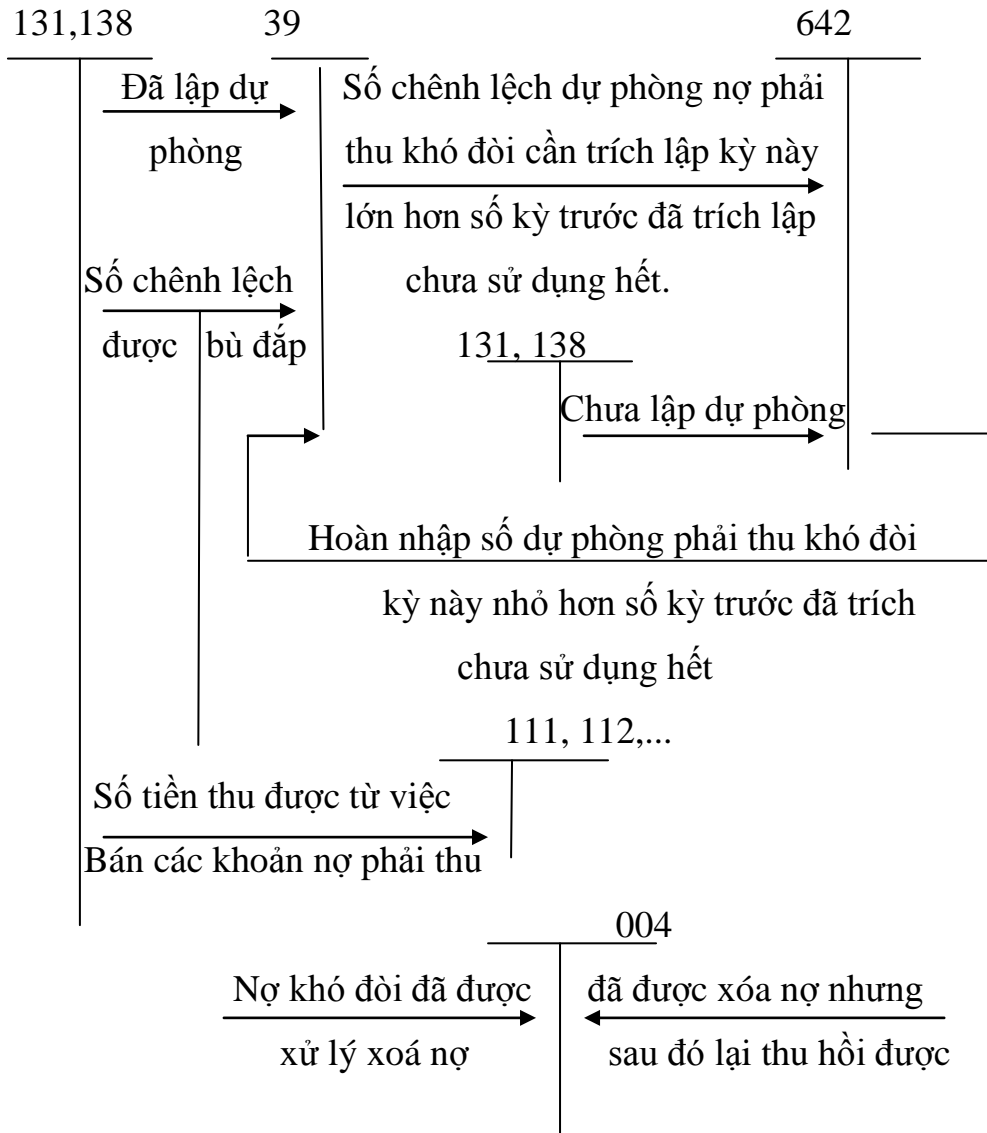
Căn cứ để được ghi nhận là một khoản nợ phải thu khó đòi là:

+ Nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được.

+ Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng khách hàng nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

Mức lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi theo quy định của chế độ tài chính doanh nghiệp hiện hành.

**Sơ đồ hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu:**



**Ý kiến 4 : Về khoản chiết khấu thương mại:**

Khoản chiết khấu thương mại của công ty nếu phát sinh nên hạch toán vào TK 521. TK 521 dùng để phản ánh toàn bộ số tiền doanh nghiệp đã giảm trừ cho người mua hàng do họ mua hàng với số lượng lớn hoặc vì một lý do ưu đãi khác.

Khi sử dụng tài khoản này cần tôn trọng một số quy định sau:

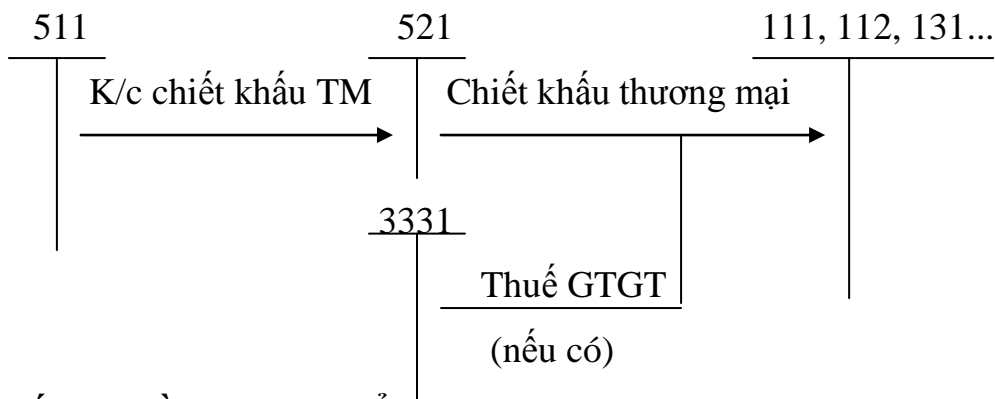
+ Trường hợp người mua hàng với khối lượng lớn được hưởng chiết khấu thương mại, giá bán phản ánh trên hoá đơn là giá đã giảm giá (đã trừ chiết khấu thương mại) thì khoản chiết khấu thương mại này không được hạch toán vào TK 521. Doanh thu bán hàng phản ánh theo giá đã trừ chiết khấu thương mại.

+ Phải theo dõi chi tiết chiết khấu thương mại đã thực hiện cho từng khách

hàng và từng loại hàng bán , như: bán hàng( sản phẩm , hàng hoá), cung cấp dịch vụ.

+ Trong kỳ chiết khấu thương mại phát sinh thực tế được phản ánh vào bên Nợ TK 521 - Chiết khấu thương mại. Cuối kỳ , khoản chiết khấu thương mại được kết chuyển sang TK 511 - " Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ" để xác định doanh thu thuần của khối lượng sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ thực tế thực hiện trong kỳ báo cáo.

**Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu:**



**Ý kiến 5 : Về việc phân bổ chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp cho từng loại thành phẩm :**

Việc phân bổ này giúp cho công ty có thể tính được lãi, lỗ của từng loại mặt hàng. Vì chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp liên quan đến mọi mặt của hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nên theo em nên chọn tiêu thức phân bổ là doanh thu bán hàng của doanh nghiệp

Việc phân bổ 2 loại chi phí trên được tiến hành như sau:

$$\text{Chi phí bán hàng phân bổ cho loại sản phẩm A trong tháng} = \frac{\text{Tổng CPBH phát sinh trong tháng}}{\text{Tổng doanh thu trong tháng}} \times \text{Doanh thu của sản phẩm A trong tháng}$$

$$\text{Chi phí QLDN phân bổ cho loại sản phẩm A trong tháng} = \frac{\text{Tổng CPQL phát sinh trong tháng}}{\text{Tổng doanh thu trong tháng}} \times \text{Doanh thu của sản phẩm A trong tháng}$$

## **LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP**

Cụ thể trong tháng 12 năm 2010, tại công ty Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch phát sinh:

| <b>Chi phí bán hàng</b> | <b>Chi phí quản lý Dn</b> | <b>Doanh thu</b>   |             |             |
|-------------------------|---------------------------|--------------------|-------------|-------------|
|                         |                           | Vỏ bao PP          | Bao bì BB01 | Bao bì BB02 |
| 23.505.015              | 168.415.304               | 675.663.631        | 145.230.450 | 74.527.903  |
| <b>Tổng doanh thu</b>   |                           | <b>895.421.984</b> |             |             |

Theo công thức đã nêu ở trên ta tính được:

| <b>Chi phí bán hàng</b> |             |             | <b>Chi phí quản lý Dn</b> |             |             |
|-------------------------|-------------|-------------|---------------------------|-------------|-------------|
| Vỏ bao PP               | Bao bì BB01 | Bao bì BB02 | Vỏ bao PP                 | Bao bì BB01 | Bao bì BB02 |
| 17.736.312              | 3.812.329   | 1.956.373   | 127.082.088               | 27.315.646  | 14.017.569  |

- Ngoài ra theo em công ty nên lập bảng phân tích các chỉ tiêu về hiệu quả kinh tế cho từng loại sản phẩm cụ thể từ đó có phương hướng kinh doanh đúng đắn, phù hợp với tình hình công ty và nhu cầu của thị trường.

Bảng phân tích có thể lập theo mẫu sau:

**BẢNG PHÂN TÍCH CÁC CHỈ TIÊU HIỆU QUẢ KINH TẾ**

| <b>STT</b> | <b>Chỉ tiêu</b>                            | <b>Năm nay</b> | <b>Năm trước</b> |
|------------|--|----------------|------------------|
| 1          | Tỉ lệ lãi gộp trên doanh thu thuần         |                |                  |
| 2          | Tỉ lệ lãi gộp trên vốn chủ sở hữu          |                |                  |
| 3          | Tỉ lệ lợi nhuận thuần trên doanh thu thuần |                |                  |
| 4          | Tỉ lệ lợi nhuận thuần trên vốn chủ sở hữu  |                |                  |
| 5          | Tỉ lệ lợi nhuận thuần trên vốn vay         |                |                  |
| ...        | ...  | ...            | ...              |

**Năm**

Ý nghĩa của các chỉ tiêu trên:

\* Tỷ lệ lãi gộp trên doanh thu cho biết trong 100 đồng doanh thu có bao nhiêu đồng lãi gộp

$$\text{Tỷ lệ lãi gộp trên doanh thu} = \frac{\text{Lãi gộp}}{\text{Doanh thu thuần}} \times 100\%$$

\* Tỷ lệ lãi gộp trên vốn chủ sở hữu cho biết cứ 100 đồng vốn chủ sở hữu đầu tư vào kinh doanh sẽ mang lại bao nhiêu đồng lãi gộp.

$$\text{Tỷ lệ lãi gộp trên Vốn CSH} = \frac{\text{Lãi gộp}}{\text{Vốn CSH}} \times 100\%$$

\* Tỷ lệ lợi nhuận thuần trên doanh thu cho biết trong 100 đồng doanh thu có bao nhiêu đồng lợi nhuận thuần.

$$\text{Tỷ lệ lợi nhuận thuần trên doanh thu} = \frac{\text{Lợi nhuận thuần}}{\text{Doanh thu thuần}} \times 100\%$$

## **LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP**

\* Tỷ lệ lợi nhuận thuần trên vốn chủ sở hữu cho biết với 100 đồng vốn chủ sở hữu đầu tư cho kinh doanh sẽ mang lại bao nhiêu đồng lợi nhuận thuần.

$$\frac{\text{Tỷ lệ lợi nhuận thuần trên Vốn CSH}}{\text{Vốn CSH}} = \frac{\text{Lợi nhuận thuần}}{\text{Vốn CSH}} \times 100\%$$

\* Tỷ lệ lợi nhuận thuần trên vốn vay cho biết nếu đầu tư 100 đồng vốn vay sẽ tạo ra được bao nhiêu đồng lợi nhuận thuần.

$$\frac{\text{Tỷ lệ lợi nhuận thuần trên vốn vay}}{\text{Vốn vay}} = \frac{\text{Lợi nhuận thuần}}{\text{Vốn vay}} \times 100\%$$

Theo số liệu năm 2009,2010 của phòng kế toán tài chính của công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch có bảng sau:

| <b>Chỉ tiêu</b> | <b>Năm 2009</b> | <b>Năm 2010</b> |
|-----------------|-----------------|-----------------|
| Doanh thu thuần | 28.000.000.000  | 38.429.652.734  |
| Vốn chủ sở hữu  | 1.005.016.154   | 10.205.016.154  |
| Vốn vay         | 14.389.208.767  | 21.370.663.535  |
| Lợi nhuận thuần | 19.272.080      | 26.766.778      |
| Lãi gộp         | 600.000.000     | 1.940.109.384   |

Theo công thức đã nêu trên , ta tính được bảng sau:( Đơn vị tính : %)

| <b>STT</b> | <b>Chỉ tiêu</b>                            | <b>Năm 2010</b> | <b>Năm 2009</b> | <b>Chênh lệch</b> |
|------------|--|-----------------|-----------------|-------------------|
| 1          | Tỉ lệ lãi gộp trên doanh thu thuần         | 5,05            | 2,14            | + 2,91            |
| 2          | Tỉ lệ lãi gộp trên vốn chủ sở hữu          | 19              | 59,7            | - 40,7            |
| 3          | Tỉ lệ lợi nhuận thuần trên doanh thu thuần | 0,0696          | 0,0688          | + 0,0008          |
| 4          | Tỉ lệ lợi nhuận thuần trên vốn chủ sở hữu  | 0,26            | 1,92            | - 1,66            |
| 5          | Tỉ lệ lợi nhuận thuần trên vốn vay         | 0,125           | 0,133           | - 0,008           |

### **Nhận xét:**

Năm 2010, tỷ lệ lãi gộp trên doanh thu thuần và tỷ lệ lợi nhuận thuần trên doanh thu thuần đều tăng so với năm 2009. Điều này cho thấy doanh thu bán hàng năm 2010 của doanh nghiệp đã cao hơn năm trước.

Tuy nhiên tỷ lệ lãi gộp trên vốn chủ sở hữu, tỷ lệ lợi nhuận thuần trên vốn chủ sở hữu và tỷ lệ lợi nhuận thuần trên vốn vay của năm 2010 đều giảm so với năm 2009. Sở dĩ có việc này là do doanh nghiệp đã chú trọng đầu tư cho máy móc thiết bị mới . Đồng thời do doanh nghiệp đã chi thêm vào quỹ lương nâng cao đời sống cho người lao động.



**KẾT LUẬN**

Trong điều kiện nền kinh tế thị trường hiện nay việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đúng đắn, chính xác và kịp thời sẽ xác định được hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị, giúp doanh nghiệp đứng vững trên thị trường. Từ đó các nhà quản lý doanh nghiệp có những biện pháp thúc đẩy quá trình tuần hoàn vốn và mở rộng sản xuất kinh doanh tăng thu nhập.

Qua thời gian thực tập tại công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch cùng với những lý luận đã được học tại trường đã giúp em nhận thức được vai trò quan trọng của công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng. Trong quá trình thực tập tại công ty được sự quan tâm giúp đỡ của ban lãnh đạo, đặc biệt là các cô chú, các anh chị cán bộ công nhân viên phòng kế toán đã giúp em học hỏi được rất nhiều về thực hành kế toán. Cùng với sự giúp đỡ của TS Trần Văn Hợi, cùng các cô trong khoa Quản trị kinh doanh trường Đại Học Dân lập Hải Phòng đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này.

Nội dung của đề tài khóa luận này là rất rộng và phức tạp, đòi hỏi phải có những kinh nghiệm thực tiễn. Với trình độ có hạn, thời gian thực tập và nghiên cứu còn hạn chế do vậy bài làm của em không thể tránh khỏi những sai sót, em rất mong nhận được sự đóng góp cũng như sự cảm thông từ phía các thầy, các cô.

Em xin chân thành gửi lời cảm ơn sâu sắc đến thầy Trần Văn Hợi người đã trực tiếp hướng dẫn em cùng các thầy cô giáo trong khoa, các cán bộ công nhân viên trong công ty đã giúp em hoàn thành bài khóa luận và có cơ hội được tìm hiểu sâu hơn về thực tế công tác kế toán tại công ty.

*Hải Phòng, ngày 15 tháng 6 năm 2010*

*Sinh viên*

*Phạm Thị Thu Thủy*

## **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Giáo trình kế toán tài chính – ĐH KTQD
- Giáo trình kế toán quản trị - ĐH KTQD
- Quyết định 15/2006 QĐ - BTC ban hành ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC
- Giáo trình kế toán doanh nghiệp I, Trường ĐH Dân Lập Hải Phòng.
- Giáo trình kế toán doanh nghiệp II, Trường ĐH Dân Lập Hải Phòng.
- Hệ thống tài khoản Kế toán Việt Nam, Quyền I và Quyền II, NXB Tài Chính Hà Nội- 2006 (Ban hành theo quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính)
- Website: **www.Google.com**

**MỤC LỤC**

|   |          |
|---|----------|
| <b>LỜI NÓI ĐẦU .....</b>  | <b>1</b> |
| <b>CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP .....</b> | <b>3</b> |
| 1.1 Những vấn đề chung về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....   | 3        |
| 1.1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....                  | 3        |
| 1.1.2 Một số khái niệm cơ bản.....  | 3        |
| 1.1.2.1 Doanh thu.....  | 3        |
| 1.1.2.2 Chi phí.....  | 7        |
| 1.1.2.3 Xác định kết quả kinh doanh.....  | 10       |
| 1.1.3 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....   | 11       |
| 1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....                             | 12       |
| 1.2.1 Tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....  | 12       |
| 1.2.1.1 Chứng từ sử dụng.....   | 12       |
| 1.2.1.2 Tài khoản sử dụng.....  | 12       |
| 1.2.1.3 Phương pháp hạch toán.....  | 13       |
| 1.2.2 Tổ chức công tác kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.....  | 14       |
| 1.2.2.1 Chứng từ sử dụng.....   | 14       |
| 1.2.2.2 Tài khoản sử dụng.....  | 14       |
| 1.2.2.3 Phương pháp hạch toán.....  | 14       |
| 1.2.3 Tổ chức công tác kế toán giá vốn hàng bán.....  | 15       |
| 1.2.3.1 Chứng từ sử dụng.....   | 15       |
| 1.2.3.2 Tài khoản sử dụng.....  | 15       |
| 1.2.3.3 Phương pháp hạch toán.....  | 17       |
| 1.2.4. Tổ chức công tác kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp .....  | 18       |
| 1.2.4.1. Chứng từ sử dụng.....  | 18       |

|  |           |
|--|-----------|
| 1.2.4.1. Chứng từ sử dụng .....  | 19        |
| 1.2.4.2 Tài khoản sử dụng .....  | 19        |
| 1.2.4.3. Phương pháp hạch toán .....   | 19        |
| 1.2.4 Tổ chức kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính .....   | 21        |
| 1.2.4.1 Chứng từ sử dụng .....   | 21        |
| 1.2.4.2 Tài khoản sử dụng .....  | 21        |
| 1.2.4.3 Phương pháp hạch toán .....  | 21        |
| 1.2.5 Tổ chức kế toán thu nhập khác và chi phí khác .....  | 22        |
| 1.2.5.1 Chứng từ sử dụng .....   | 22        |
| 1.2.5.2 Tài khoản sử dụng .....  | 22        |
| 1.2.6 Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh.....   | 24        |
| 1.2.7.1. Chứng từ sử dụng .....  | 24        |
| 1.2.7.2. Tài khoản sử dụng .....   | 24        |
| <b>CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HOÀNG THẠCH.....</b> | <b>26</b> |
| 2.1 Khái quát chung về công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch .....  | 26        |
| 2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch .....  | 26        |
| 2.2.1.1 Đặc điểm sản xuất của công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch.....  | 27        |
| 2.2.1.2 Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động.....   | 27        |
| 2.3 Những thành tích cơ bản mà công ty đã đạt được trong những năm qua. ....   | 27        |
| 2.4 Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch. ....   | 28        |
| 2.5 Đặc điểm chung về tổ chức công tác kế toán của công ty: .....  | 33        |
| 2.2. Thực tế công tác tổ chức kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh của công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch:.....                         | 36        |
| 2.2.1. Một số vấn đề về bán hàng và xác định kết quả kinh doanh: .....   | 36        |
| 2.2.2. Tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch:.....                     | 38        |
| 2.2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....   | 41        |

|   |    |
|---|----|
| 2.2.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán:.....   | 50 |
| 2.2.2.3.Kế toán chi phí và xác định kết quả kinh doanh: .....   | 56 |
| <b>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HOÀNG THẠCH</b> .....                                    | 68 |
| 3.1. Đánh giá chung về thực trạng kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch.....  | 68 |
| 3.1.1.Những ưu điểm của công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch:.....  | 68 |
| 3.1.2.Một số hạn chế của công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch : .....   | 69 |
| 3.1.2.1. Về hình thức ghi sổ kế toán: .....   | 69 |
| 3.1.2.2 Về việc theo dõi chi tiết thành phẩm: .....   | 70 |
| 3.1.2.3 Về việc thu hồi nợ: .....   | 70 |
| 3.1.2.4 Về khoản chiết khấu thương mại: .....   | 70 |
| 3.1.2.5 Về chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp :.....  | 70 |
| 3.2 Những kiến nghị, biện pháp, ý kiến về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch. ....   | 70 |
| 3.2.1. Ý nghĩa của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch .....  | 70 |
| 3.2.2. Sự cần thiết phải hoàn thiện hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch. ....  | 71 |
| 3.2.3 Mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, điều kiện của việc hoàn thiện tổ chức công tác hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần bao bì Hoàng Thạch..... | 72 |
| 3.2.4 .Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch:.....  | 74 |
| <b>KẾT LUẬN</b> .....   | 89 |
| <b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....  | 90 |